

HÒA-THƯỢNG THÍCH THIỀN TÂM

Niệm Phật Thập Yếu

Toát yếu: Tỳ-kheo-ni HẢI TRIỀU ÂM

Lời mở đầu

Ngoảnh lại đường tu, mau sớm tinh!

Thương thay ác đạo, mãi vào ra!

Ai oi!

Sắc hiển trang nghiêm miền diệu hữ,

Không kiêm vô ngại cõi hằng sa!

Trời Tây sáng đẹp màu châu ngọc,

Trăng Phật bao la đức hải hà!

*Hỏi: Thiền tông, quyển Sáu Cửa Vào
Đông Thiếu Thất có câu: “Niệm Phật
tụng kinh đều là vọng tưởng”. Tịnh-dô
tông cũng tự xưng độc thắng: “Hợp thời*

cơ, nghiệp ba căn”. Nhuê vậy, tránh sao được lỗi khen mình chê người?

Dáp: Không phải thế đâu! Mỗi môn phái có tông chỉ riêng nhưng đều dẫn về Phật tánh. Các bậc hoằng dương tùy theo chỗ lập pháp của mình mà thuyết giáo, nói lên chỗ đặc sắc thiết yếu của bản môn để học giả, tùy sở thích, tùy căn cơ, chọn đường thú nhập.



Cần I- THOÁT SANH TỬ

*Ba cõi không an như nhà lửa,
Đâu miền chân lạc khỏi tang thương.

Người vô thường,
Cảnh vô thường,

Khuyên gọi cùng nhau tinh mộng
Quay về biển giác thanh lương.*

- A -

Kinh Vô Lượng Thọ huyền ký: “Về sau
giáo đạo diệt hết, riêng lưu lại kinh này
100 năm. Ai được gặp sẽ giải thoát”.

Kinh Đại Tập: “Mạt pháp chỉ niệm
Phật mới ra khỏi luân hồi”.

Thiên Nhu thiền sư dạy: “Trong nẻo
luân hồi, việc lành khó tạo, việc ác

dễ làm, chẳng sớm thì muộn cũng vào địa ngục”.

Án Quang pháp sư: “Thời mạt pháp, chỉ có cách niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ mới hy vọng chứng quả vô sanh. Dù Tổ Đạt Ma tái hiện lúc này, muốn cứu độ chúng sanh mau giải thoát, cũng không còn pháp nào hơn môn niệm Phật”.

Vì những lý do trên đây, tông Tịnh-độ được phổ cập trong quần chúng các xứ thuộc Phật-giáo Bắc tông. Các chùa đại thừa Á Châu, mỗi tối Tăng Ni đều tụng kinh A Di Đà. Các Phật tử gặp nhau chắp tay chào mừng: A DI ĐÀ PHẬT.

- B -

Niệm Phật tâm không chủ định thì chỉ gieo căn lành để hưởng phước về sau. Niệm Phật cầu tiêu tai giải nạn thì được khỏe mạnh bình an, làm ăn thịnh vượng nhưng chưa hợp với bản ý Phật. Cầu làm bậc cao tăng đạt đạo thì rất

**quý nhưng sao bằng về cõi An Lạc làm
Bồ-tát bất thoái.**

**Chư Phật trải nhiều a-tăng-kỳ kiếp
huân tu phước tuệ. Niệm hồng danh
công đức vô lượng vô biên. Đem công
đức này mong cầu chút an vui ở cõi trời
người, khác chi trẻ thơ đem châu ma-ni
đổi lấy viên kẹo.**

Tâm sợ khổ không sanh, lòng lành
khó phát. Đức Thích Ca chính từ giác
ngộ những thống khổ của nhân loại, khi
đi chơi bốn cửa thành mà xả bỏ hoàng
cung, vào rừng vắng vẻ để suy tư, tìm
phương giải thoát. Người tu hằng quan
sát: sanh già bệnh chết, ân ái biệt ly,
oán thù gắp gỡ, cầu chi chăng được.
Năm ấm xí thịnh là thân tâm cường kiện
mà không có trí tuệ để tự điều ngự.
Những vụ đánh chém, say rượu, cướp
bóc, hiếp dâm v.v... đều do những người
khỏe mạnh nhàn rỗi, chịu tâm lý sinh lý
kích thích, đưa đến những bạo hành
nguy hiểm.

Cõi trời vui vẻ hơn nhân gian nhưng sáu căn ngày đêm gây mê, khó tỉnh, khiến nỗi khổ ngu si sa đọa càng nặng nề. Cõi A-tu-la nhọc nhằn vì tranh cãi gây gỗ. Bàng sanh ăn tươi nuốt sống lẫn nhau. Gà vịt chịu phanh thây xé thịt. Ngựa trâu chở nặng kéo xa. Ngã quỷ đói khát miệng phục ra lửa. Địa ngục thì vạc dầu rừng đao...

Đức Phật lấy móng tay vít chút đất bảo ngài Anan: Chúng sanh ở cõi trời người ít như số đất trên móng tay. Chúng sanh ở ác thú nhiều như đại địa.

Cô Ba cháo gà ở Mỹ Tho đã tường trình trong cuốn Địa Ngục Ký những gì mắt thấy tai nghe trong mấy ngày chết giác. Đây là quyền cơ của các thiện thần, khiến quần chúng biết đường tội phước mà lo dứt dữ làm lành.

Xem các sự tích trong lịch sử Phật giáo, biết bao trường hợp tự lực tu hành, chỉ vì nghiệp chưa sạch, tình chưa

không mà tái sanh mê muội. Mười người rớt tám. Lại có những lão bà niệm Phật, chẳng biết gì về Tông về Giáo. Chỉ tha thiết thành tâm. Lâm chung có thoại tướng vãng sanh. Khuyên các con Phật, dù tu pháp môn nào cũng nên kèm niệm Phật cầu về Tây phương để bảo đảm thoát luân hồi mê đọa.

Tiên đức hằng răn nhắc: “Không giải thoát thì công đức tu hành kiếp này là mối họa cho kiếp thứ ba”. Bởi kham khổ tu hành mới có quả báo kiếp sau thông minh giàu sang quyền thế. Làm vua quan mà đắm nhiễm dục lạc thì dễ buông lung sát đạo dâm vọng. Sang đời thứ ba làm sao tránh khổ tam đồ.

Bồ-tát còn mê khi cách ấm. Thanh-văn còn muội lúc ra thai. Chỉ có bậc vô sanh bất thoái thì nhập thai, trụ thai, xuất thai, cả ba thời đều tinh giác. Ngoài ra chuyển sanh đều bị mê muội, quên hết giáo lý đã học đời trước. Những tâm nguyện cũ đều bị lãng chìm.

Cõi Ta Bà duyên tiến đạo quá ít, cảnh thoái đọa quá nhiều. Nghiệp lực chỉ bằng sợi tơ cũng đủ để kéo ta vào đường sanh tử nên nguyện giải thoát hoàn toàn không bao đảm.

Hương Lâm thiền sư công phu 40 năm, Trường Khánh ngồi rách mười mấy bồ đoàn mới ngộ đạo. Ngộ rồi, khi chuyển sanh còn những chướng ngại như trên. Vì ngộ chưa phải chứng. Sức định tuệ mới chế phục nghiệp thức, khiến cho lăng động nên tạm khai tâm. Về sự thoái thất này cổ đức có 3 thí dụ:

1- Cỏ bị đá đè không mọc được. Nếu đá gấp duyên lật ra, cỏ sẽ mọc lại như cũ.

2- Bùn tạm nầm yên đáy chum. Gấp duyên khuấy động, bùn sẽ dấy lên.

3- Đồ gốm chưa nung kỹ, gấp mưa sẽ rửa.

Hiện tại cõi Ta Bà, chánh pháp đang dần ẩn diệt, đạo đức nhân loại suy tàn,

**cao Tăng ngày một hiếm ít, lấy ai dìu
dắt bước đường tương lai? Cho nên phải
phát nguyện vãng sanh Tịnh-độ.**

Hỏi: Ta Bà đầy chúng sanh khổ não,
đạo từ bi sao lại buông bỏ mà cầu đi
đâu?

Đáp: Độ sanh cần đủ phước đức và trí
tuệ. Trí tuệ không bị trần cảnh làm mê
là điều không dễ. Cổ đức dạy: “Đoạn
kiến-hoặc khó như ngăn dòng nước 40
dặm”. Chúng ta tự biết tuệ cạn phước
mỏng, gắng niệm Phật cầu sanh Tịnh-
độ, để tự thoát khỏi luân hồi. Vào
được Cực Lạc Phật Học Viện rồi, có
Phật làm Thầy, Bồ-tát làm bạn, lo gì
không sớm đủ lông đủ cánh, bay khắp
mười phương, rộng độ chúng sanh, mãn
Bồ-đề nguyện. Quả thật tu Tịnh-độ là
con đường an ổn vẹn toàn.

Thật ra các đại Bồ-tát đã chứng vô
sanh rất cần về Tịnh-độ, được gần Phật,
để tiến lên Diệu giác.

Cần II- TÂM BỒ-ĐỀ

*Khởi lòng bi trí
Nguyễn độ mười phương,
Ba a-tăng-kỳ kiếp tu muôn hạnh,
Cầu ngôi vị Pháp-vương.*

Bồ-đề: Giác. Có 3 bậc:

1- **Thanh-văn** (Bồ-đề con vịt, hời hợt trên mặt nước nhưng cũng qua sông sang bờ kia).

2- **Duyên-giác** (Bồ-đề con thỏ, Ấn Độ có giống thỏ giỏi bơi lội. Trí tuệ sâu sắc thấy rõ 12 nhân duyên là hư vọng nên chứng A-la-hán).

3- **Phật** (Bồ-đề con voi, qua sông chân đạp tận đáy. Chân đế tục đế Phật đều thông suốt).

Niệm Phật là cần cầu trí tuệ Phật để ta người cùng giải thoát. Kinh Hoa

Nghiêm nói: Tu các việc lành mà quên
tâm Bồ-đề là ma nghiệp. Thật vậy, đi
đường mà quên mục đích, làm sao
không lạc lối? Cổ đức có câu “sai một ly
đi một dặm”, huống chi niệm Phật tu
hành làm sao có thể không chính xác
điểm phát tâm?

*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ,
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.*

Phát hoằng thệ cân 6 quan yếu:

1- GIÁC NGỘ. Sắc thân bốn đại nay còn
mai mất. Sự này phần đông ai cũng biết
nhưng vọng tâm thì tất cả chúng sanh
đều nhận là tự tánh. Kiến thức là thể
tổng hợp của sáu cái biết về sáu trần.
Thí dụ: Học tiếng Anh thì biết tiếng
Anh. Đi Sài gòn thu thập những hình
ảnh của thành phố vào tâm. Về chùa, ai
nói đến Sài gòn, nơi tâm thức liền hiện

rõ quang cảnh thành phố. Cái biết đó trước không, nay tạm có. Nếu bỏ lỡ, nó sẽ dần dần phai nhạt cho đến quên hết mất hẳn. Tâm theo những hình ảnh này mà khổ vui yêu ghét. Hình ảnh này tiêu, hình ảnh khác hiện, đổi thay dồn dập.

Thân như bọt tụ, tâm như gió.

Huyền hiện vô căn, không thật tánh.

Ta, người, chúng sanh đã không thì ai lãnh thọ cảnh trần nên kinh nói không thọ giả. Biết vọng thân, vọng tâm, vọng cảnh đều huyền, không bị chi phối ràng buộc chướng ngại thì tánh chân như thường trụ hiện bày. Xứng tánh Vô Lượng Quang Thọ (A Di Đà) mà niệm Phật gọi là phát tâm Bồ-đề.

2- BÌNH ĐẲNG. Tất cả chúng sanh đều có tánh Phật tức đều là vị lai Phật. Vả lại trong sáu đạo luân hồi, trải 25 cõi, chúng ta đã từng làm cha mẹ lẫn nhau, đã từng có công ơn với nhau. Nếu nay

đem tâm bình đẳng đối xử với nhau sẽ tiêu nhiều nghiệp chướng và nảy sanh vô lượng đức lành.

3- TÙ BI. Vốn đồng thể với mười phương Phật, chỉ vì mê chân tánh, khởi hoặc-nghiệp, nên đã chịu vô biên thống khổ. Nay tỉnh ngộ muốn cứu mình thương người, khai tâm từ bi. Hãy quan sát trước mắt ta: Trẻ mồ côi không cha mẹ nuôi dạy, già lão không con cháu đỡ đầu, bom đạn tàn phế thân thể, bệnh tật không thuốc thang, nghèo thiếu đói rét nợ nần, mê tối tạo nghiệp không thiện tri thức khuyên răn, tuyệt vọng mà không biết Phật Pháp để tìm đường giải thoát...

Từ ban vui, Bi cứu khổ. Từ Bi bình đẳng đem phước tuệ cho muôn loài, khác với ái kiến, thương yêu theo sự tướng. Như quý con mèo bụ bãm, mến đứa trẻ khéo đẹp, hoặc vì nó là con cháu mình, có liên quan đến mình.

4- HOAN HỶ. 1) *Tùy hỷ:* Trên từ Phật, Bồ-tát, Thánh Hiền, dưới đến mười phương chúng sanh, phàm có chút công đức gì thì cũng mừng theo. Thấy ai được phước lợi, hưng thịnh, thành công, an ổn v.v... thì cũng cùng vui.

2) *Hỷ xả:* Tội ác, vong ân, khinh hủy, hiểm độc, tổn hại v.v... ta đều an nhẫn, khoan dung tha thứ, vui vẻ bỏ qua. Kinh Kim Cang nói: “Nhẫn nhục mà chẳng phải nhẫn nhục mới gọi là nhẫn nhục ba-la-mật”. Vì có trí tuệ Bát Nhã nên không còn thấy tướng ta người, tướng não hại. Không có nhục nào phải nhẫn. Hạnh nhẫn nhục có kèm trí tuệ như thế mới có thể tiến tới rốt ráo viên mãn.

5- SÁM NGUYỆN. Thân miệng ý chúng ta vì ba độc tham sân si đã tạo vô lượng ác. Nay phải noi gương đức Di Lặc, ngày đêm sáu thời thành khẩn hổ thiện ăn năn chí thành sám hối. Nguyên hưng long Tam-bảo, độ khắp chúng sanh, trên đền bốn ân, dưới cứu khổ muôn loài.

**Như vậy tội chướng mới tiêu trừ mà
lưỡng toàn phước tuệ.**

6- KIÊN NHÃN. Chúng ta chỉ có hai
đường đi. Đường giải thoát tuy lầm gian
nan nhưng mỗi bước dần đến cảnh giới
an vui tự tại vĩnh viễn. Đường luân hồi
dù có tạm hưởng phước nhân thiên,
chung quy vẫn không thoát tam đồ ác
đạo, trường kiếp trong ngục tối si mê.
Các bậc Thầy đều cảnh sách hậu lai
chúng ta phải lập thệ không thoái Bồ-
đề tâm.

**Tịnh Am đại sư soạn Bồ Đề Tâm Văn
khuyến khích bốn chúng phát tâm:**

- a) **Chân** (trên vì Phật đạo, dưới độ chúng sanh).
- b) **Chánh** (vì thoát sanh tử chẳng cầu quả
phước nhân thiên).
- c) **Đại** (chúng sanh vô biên thề độ hết, Phật
đạo vô thượng nguyện quyết thành).

d) **Viên** (không thấy có mình tu. Không thấy có chúng sanh được độ. Phật đạo tuy nguyện thành mà vẫn biết bản lai tự tánh sẵn đủ).

Đừng có tâm:

- a) **Tà** (không tham cứu tự tâm).
- b) **Ngụy** (tâm tốt xen lẩn lợi danh, pháp lành nhiêm ô tội lỗi).
- c) **Thiên** (thấy chúng sanh và Phật đạo ở ngoài tâm nên nguyện độ nguyện thành).
- d) **Tiểu** (coi ba cõi như ngục tù, sanh tử là oan gia, mau gấp thoát thân, không tâm độ người).



Cần III- TRỪ NGHI

*Niềm tin là bước đạo sơ nguyên
Không, Hữu, còn vương chấp nhị biên.
Tin đức ví bền cùng hạnh nguyện.
Mưa hoa vui dạo cảnh Tây Thiên.*

Đức Thích Ca Mâu Ni đã kinh nghiệm con đường thành Phật, biết rõ lối nào khó bước, nẻo nào dễ đi. Ngài đặc biệt nói môn niêm Phật cho những ai chưa thể hoàn toàn dứt trừ phiền não. Nhờ thắng duyên của phuơng Tây, sẽ dễ dàng tiến tu chứng đạo.

- Vậy tại sao số người vãng sanh không thấy nhiều?
- Vì chúng sanh trí cạn nghiệp nặng, không tin lời Phật. Đây là lỗi ở người chớ không phải ở pháp.

Kinh Hoa Nghiêm: Tin là mẹ tất cả công đức. Tin nuôi lớn căn lành. Tin thành tựu Phật Bồ-đề.

Trong hội Pháp Hoa có 5000 A-la-hán vì không tin lời Phật đã lui khỏi pháp tịch. A-la-hán là Thánh nhân. Đức Phật từ kim khẩu nói pháp. Mới biết đại thừa chẳng phải dễ vào. Chúng ta nay dù chưa thấu triệt nghĩa kinh, vì tin lời Phật, tránh những chê báng, mới không mất lợi ích.

Kinh A Di Đà, Đức Thích Ca và mười phương Phật nói đi nói lại: “*Pháp này khó tin*”. Nhưng vẫn khuyên: “*Nên tin kinh này là một bản kinh tán thân công đức không thể nghĩ bàn và được hết thảy chư Phật hộ niệm*”.

Tín Nguyện Hạnh tương quan như ba chân của chiếc đinh. Tuy vậy Tin vẫn là nền tảng. Chúng ta cần tin Phật Thích Ca không nói dối, tin Phật A Di Đà không nguyện suông. Tin tâm ta có

khả năng vãng sanh và thành Phật. Nghĩa là lòng tin phải đủ 3 đôi: Tin Phật tin mình, tin nhân tin quả, tin sự tin lý.

Bước đầu vào Tịnh-độ, cần tin hiểu chính xác, phân biệt nhận định chân ngụy để giữ vững lòng tin mà tiến bước. Có 3 hạng gây sự giảm phá thuyết giáo Tịnh-độ:

1/ Không tin nhân quả, hủy báng Phật Pháp.

2/ Mang chiêu bài Phật giáo mà bán tạp hóa ngoại đạo (lạm dụng hình thức Phật giáo mà dạy đồ chúng đi đường khác).

3/ Phật tử học hiểu sai lầm về môn Tịnh-độ.

NHỮNG MỐI NGHI THÔNG THƯỜNG

1. Cõi Cực Lạc là ngụ ngôn, Phật quyền thuyết để khuyên người tránh ác làm lành.

Giải thích: Không nên đem chở thấy biết của phàm phu mà suy lường cảnh Thánh. Ngay ở Việt Nam, mới thế kỷ vừa qua. Cụ Phan Thanh Giản đi sứ sang Pháp về thuật lại bên ấy đèn không đốt mà tự cháy, xe không ngựa mà tự chạy, thuyền đi không cần người bơi.

Bách ban xảo kế tề thiên địa.

Duy hữu tử sanh tạo hóa quyền.

Dịch:

Trăm phương khôn khéo ngang trời đất.

Chỉ quyền tử sanh phần tạo hóa.

**Vua Tự Đức và triều thần không tin,
cử tội khi quân nói láo.**

**2. Đức Thích Ca trải ba a-tăng-kỳ kiếp
tu lục độ vạn hạnh mới thành Phật. Nay
chỉ niệm 6 chữ Nam mô A Di Đà Phật
trong một đời liền về Cực Lạc, lên ngôi
nhất sanh bồ xứ. Há chẳng quá dễ ư?**

Giải thích: Tự lực thành Phật quả là khó lăm. Nay nhờ tha lực nên nghiệp chướng chưa hết có thể vãng sanh. Như hạt cát bỏ xuống nước liền chìm. Tảng đá to nhờ thuyền chở nên có thể tới bờ kia.

3. Cảnh Thánh, kẻ bạc phước làm sao được hưởng?

Giải thích: Ngàn muôn lần xin chớ có nghi. Biết niệm Phật là cẩn lành phước đức đã sâu dày lăm. Tịnh Độ Thánh Hiền Lực có dẫu sự tích không ít người ác cho đến chim gà heo nghe niệm Phật mà vãng sanh.

NHỮNG MỐI NGHI THIỆP LÝ

1. Môn Tịnh-độ dành cho người ngu dốt và hèn yếu (lười biếng, ỷ lại, không gắng sức tu hành, chỉ một bồ câu xin Phật giúp).

Giải thích: Tịnh-dộ tông thâu nhiếp cả ba căn, với người cao thành pháp cao, với người thấp thành pháp thấp. Người tu phải nỗ lực dứt trừ phiền não, thanh tịnh ba nghiệp, nhiếp tâm rũ sạch vạn duyên, trì niệm cho đến khi tâm mình tâm Phật tương ứng.

Sự tiếp dẫn nhờ tha lực, vì Cực Lạc cách Ta Bà mười muôn ức Phật độ, phải thần thông đạo lực của Đǎng giác Bồ-tát mới tới nổi. Kinh Duy Ma Cật kể chuyện: “Cư sĩ dùng thần thông đem những tòa ngồi ở cõi Phật Tu Di Đǎng Vương về tịnh thất mình, thỉnh cả pháp hội ngồi. Nhưng chỉ riêng hàng Bồ-tát đã từng lẽ kính mười phương Phật mới sử dụng được. Còn sơ phát tâm Bồ-tát và Thanh-văn chúng tận sức thần thông cũng không thể lên. Sau phải quy kính xưng danh hiệu Phật Tu Di Đǎng Vương mới ngồi được”. Thế nên biết muốn về cõi Cực Lạc bắt buộc phải cầu Phật A Di Đà.

2. Kinh A Di Đà dạy phải nhất tâm bất loạn mới được vãng sanh. Thế thì hạ căn làm sao hy vọng?

Đáp: Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói năm nghịch mười ác, lâm chung tướng địa ngục hiện, chí tâm xưng danh hiệu Phật A Di Đà mười niệm liền được vãng sanh. Vậy nhất tâm đây là nói khi lâm chung. Bình thời dù niệm được không loạn, sau đó đổi ý không cầu vãng sanh nữa thì làm sao về Cực Lạc? Ai muốn lâm chung được nhất tâm thì bình thời phải chăm niệm Phật. Dù chưa được nhất tâm nhưng chúng tử dồn chưa mãi. Lâm chung do sợ hãi nên một lòng mạnh mẽ niệm Phật.

Hạ căn vãng sanh thường nhờ lý do này.

3. Niệm Phật là để định chỉ vọng tâm, hàng phục phiền não, đi đến vô niệm. Vậy cứ định tâm lâu sẽ được, cân gì lao hơi khởi niệm?

Dáp: Điểm cứu cánh của pháp môn là niệm Phật Tam-muội, chứng bản tánh Di Đà vào cảnh giới Thường Tịch Quang Tịnh-độ. Nhưng việc này quần chúng ít kham nǎng. Mục đích cấp thiết chính yếu là vãng sanh, bảo đảm hết mê đọa luân hồi, mượn cõi ưu thắng tu hành, mau tiến lên Phật quả.

Tuy nhiên, vì hành giả phải nhất tâm nên dù không cầu, họ vẫn được vô niệm. Ở đây mở thêm một tia sáng: Muốn sớm tiêu nghiệp, được vô niệm, ngộ tánh bản lai nên chăm niệm Phật. Vì để khởi danh hiệu Phật, hành giả biết hữu niệm đồng vô niệm. Vì trước khi để khởi là cảnh giới ly niệm, đương thể là cảnh giới Như Lai. Đây là sự nghiệp của thương căn. Còn hạ căn chúng ta cứ một bồ tin Phật niệm Phật cho thành thục. Ngày mai cũng sẽ có phần.

4. Tâm thanh tịnh thì ở đâu cũng thanh tịnh. Đã có sanh ắt có tử. Ở đâu cũng thế. Cầu về Tây phương làm gì?

a- Tổng đáp: Lý chân như viên dung tuyệt đối không có đây kia. Cầu về Cực Lạc là thiên chấp thì khư khư chỉ ở Ta Bà cũng là thiên chấp. Nếu nói không ở Cực Lạc cũng không ở Ta Bà, thì lại rơi vào chấp đoạn diệt.

b- Biệt đáp:

- Sanh về Cực Lạc, tuổi thọ a-tăng-kỳ kiếp. Trong thời gian ấy chứng vô sanh. Như vậy đâu có vấn đề sanh tử.
- Tâm tịnh ở cõi Ta Bà dễ thoái lui, ở cõi Phật thì bất thoái nên chẳng thể không cầu về.

5. *Kinh Kim Cang* nói: Tất cả pháp hữu vi đều như mộng. Vậy Cực Lạc cũng huyền, cầu về làm chi?

Đáp: Mộng Ta Bà từ mộng vào mộng, mãi luân hồi sống chết chìm mê. Mộng Cực Lạc từ mộng đến giác, sẽ thức tỉnh dần cho đến quả vị Phật. Hai nơi duyên cảnh thật chẳng đồng.

Đại Phẩm Bát Nhã nói: “**Như Lai** vì **hạng căn tánh tối**, nói các pháp như **huyền** để **chữa bệnh chấp kiến**. Với **người căn tánh sáng**, Phật nói **tướng hảo** vì họ như hoa sen **chẳng nhiễm** trân”. Tu Bồ Đề giỏi lý Không bậc nhất lại được thọ ký sau này thành Phật hiệu là **Danh Tướng Như Lai**. Vì tất cả **huyền pháp** đều là **Phật pháp chân thường**. **Vô minh** hứ vọng thể vốn là **viên minh diệu giác**.

6. Kinh Pháp Bảo Dàn: “*Không niệm, niệm mới chánh. Có niệm, niệm thành tà. Có không đều chẳng tướng, ngồi được bạch ngưu xa*”. Như vậy **niệm Phật** là **tà** **u?**

Đáp: Niệm Phật mà chấp có ta đang niệm. Thế là còn đủ cả hai chấp ngã và pháp nên nói là tà. Ngược lại, không niệm mà chấp có ta không niệm thì cũng vẫn là tà. Cho nên Tổ nói hai câu tiếp. Các bậc cao đức hằng niệm Phật

cầu vãng sanh nhưng có niệm đồng vô niệm, không sanh mà vẫn sanh, chẳng phiền rời nửa bước, thân đến Pháp-vương thành. Đây là tác phong thương cẩn. Còn chúng ta thì cứ gắng thiết tha niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ. Dù còn chấp ngã chấp pháp, lâm chung vẫn được vãng sanh. Khi ấy có khó gì mà không được vô niệm vô sanh. Bằng chẳng lượng sức mình, ưa cầu cao thăng, nê chấp kinh văn. Chẳng tu công hạnh mà cứ nói diệu nói huyền thì đúng là xây lâu đài trên bãi cát.

7. Kinh Pháp Bảo Đàn: Đồng phương tạo tội cầu sanh Tây phương. Vậy Tây phương tạo tội thì cầu về đâu?

Đáp: Ý nói có tội phải sám hối, cầu Đồng cầu Tây ích gì? Tổ chỉ khuyên tịnh tâm đừng chấp tướng chớ không bác việc niệm Phật cầu vãng sanh. Xin chớ hiểu lầm mà gieo oan cho Tổ. Người học chưa thấu đáo đem lý bác sự, dùng tánh phá tướng, lấy không bài có. Hoặc ngược

lại. Mở ra những nghi vấn phân vân. Nên nhớ lời xưa: “**Hữu vi tuy huyễn, phế bỏ thì đạo nghiệp không thành. Vô vi tuy chân, cố chấp thì trí tuệ chẳng rộng**”. Chưa lên bờ đã vội bỏ bè, hẵn kết quả chỉ chết chìm. Nên cứ niệm Phật cầu vãng sanh, thảnh thoảng đi con đường rộng bằng an ổn.

Chấp không, chẳng chứng chân không, át sa dọa luân hồi. Còn chấp có, tin nhân quả, chăm niệm Phật, cầu vãng sanh, thì sen ngọc gió đàm Tây phương hẵn có phần.



Cần IV- NGUYỆN VĂNG SANH

*Hãy trông ngọn nước chảy trôi,
Mênh mang sáu nẻo biết rồi về đâu?
Kiếp người nào có bao lâu,
Nắng mưa nóng lạnh dài dầu cỏ hoa.
Chi bằng rời cõi Ta Bà,
Hoa sen chín phẩm đài vàng ghi tên.
Trời giải thoát, bến thảm thảm
Lạc bang săn đợi đạo tâm một nhà.*

Thiết tha mong thoát ly Ta Bà khổ lụy, cầu về An Lạc thanh tịnh trang nghiêm để tiến tu, hoàn thành mục đích tự độ độ tha. Thế gọi là nguyện. Ngẫu Ích đại sư dạy: Được vãng sanh toàn do tín nguyện. Phẩm vị thấp cao là ở chỗ hành trì. Không tín nguyện, dù trì niệm

gió thổi không lọt, vững chắc như tường đồng vách sắt cũng chẳng văng sanh.

Về động lực hướng dẫn của nguyện, đức Phổ Hiền nói: Lâm chung các cǎn liệt hoại, quyết thuộc lìa bỏ, oai thế tan không. Duy có nguyện vương này không rời, chỉ một sát na về tới Cực Lạc.

Vì phát nguyện cần yếu như thế nên trong kinh A Di Đà, đức Bổn Sư nhắc đi nhắc lại khuyên đại chúng phát nguyện cầu sanh cõi kia. Trí tuệ Phật thấy rõ bao nhiêu lợi ích: y báo chánh báo trang nghiêm, không khổ sanh già bệnh chết, cùng thương thiện nhân hội họp, Vô-thương Bồ-đề không thoái v.v...

Kinh Vô Lượng Thọ nói: Giả sử lửa cháy cả tam thiên đại thiên thế giới, vì cầu kinh này cũng nên qua. Vì tín thọ được kinh này thì không còn thoái lui nơi đạo Vô-thương Bồ-đề.

Phát nguyện hồi hướng rất quan trọng. Đem công đức tu hành hướng

về nơi mong muốn. Như thuyền đi do tay chèo nhưng đến được tiêu điểm do kèo lái. Nên mỗi khóa niệm xong, đọc bài phát nguyện phải thâm tâm khẩn thiết. Chân thành là yếu tố đi đến nhất tâm bất loạn, vì tiêu tội chướng sanh phước tuệ. Tín Nguyện là tuệ. Niệm Phật là hạnh. Tuệ như mắt thấy. Hạnh như chân đi.

Xét chung, tâm nguyện cầu sanh chia làm 3 hạng:

- 1) Phàm phu kém tuệ ít học, chỉ biết sợ khổ cầu vui, thiết tha phát nguyện.
- 2) Biết sợ luân hồi, cầu đạo quả, phát tâm tự độ độ tha.
- 3) Từ A-la-hán đến Đẳng giác, cầu thành Phật.

Hỏi: Cả mười phương, mỗi phương hằng hà sa số cõi Phật đều có chúng sanh phát nguyện vãng sanh thì Phật A Di Đà làm sao tiếp dẫn cho xuể?

Đáp: Trên trời chỉ có một vầng trăng mà bao nhiêu biển sông ao hồ cho đến mỗi hạt sương nhỏ đều lấp lánh ánh trăng. Lại tùy chỗ mình đứng, mỗi người đều tiếp nhận ánh trăng. Đức A Di Đà phóng vô lượng quang minh nghiệp thọ chúng sanh niệm Phật. Đồng thời Ngài hiện vi trần thân tiếp dẫn mười phương vô lượng hữu tình về Cực Lạc.



Cần V- HÀNH TRÌ

*Lặng ngồi chốn tĩnh lâu,
Trăng sáng gió canh thâu!
Bát Nhã hương lòng nhẹ.
Lặng Già niệm ý sâu.
Phật, Tâm chung một vẻ.
Thiền, Tịnh chẳng hai màu.
Ngưng chuỗi thảm riêng hỏi,
Trăm hoa cười gật đầu.*

Có kẻ nói: “Chỉ cần Tín Nguyện chân thiết, lâm chung mười niệm Phật là vãng sanh, vậy đợi sắp chết ta niệm cũng vừa”. Phải biết kinh A Di Đà đặt điều kiện: Lâm chung tâm không điên đảo. Là vì vọng tâm biến đổi bất thường. Dù bình thời dụng công niệm Phật tinh

chuyên. Tới ngày bốn đại ly tán, sức nghiệp dồn dập, mê hoảng kinh loạn, e rằng nhớ đến Phật một niệm còn khó nổi huống chi mười niệm, huống chi hàng ngày lơ là hành trì.

Trên đường Tịnh-độ, cổ nhân có vị lấy niệm Phật làm chánh, lấy thiền, trì chú, tụng kinh làm phụ. Có vị thuần niệm Phật. Niệm Phật có 4 môn:

A/- THẬT TUỐNG. Niệm Pháp-thân Phật. Kết quả chứng Chân Như tam-muội. Luận về chõ cứu cánh thì Thật Tướng Niệm Phật nghiệp về Tịnh-độ. Nhưng đây không phải là phương tiện vãng sanh nên các Tổ không rộng tuyên dương. Mà phần hoằng hóa lại thuộc về các thiền sư, vì Thật Tướng chính là Phật tánh, bản lai diệu mục của mỗi chúng ta.

B/- QUÁN TUỐNG. Kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy 16 pháp quán về y báo và chánh báo bên Cực Lạc. Công đức

chẳng thể nghĩ bàn nhưng rất ít người thành tựu.

C/- QUÁN TƯỢNG. Kinh không nói đến pháp môn này. Đây là phương tiện phụ giúp cho người trì danh. Học thuộc từng nét của một bức tượng Phật A Di Đà. Tập thấy rõ dù nhắm mắt hay mở mắt. Ra vào trong bốn oai nghi vẫn có Phật ở trước mắt. Tiêu tội nghiệp, sanh phước tuệ, được vãng sanh.

D/- TRÌ DANH. Kinh A Di Đà đề xướng. Rất thông dụng. Cổ đức phê luận: Môn Tịnh-độ là con đường tắt để chứng đạo. Trì danh là con đường tắt trong môn Tịnh-độ.

Trì danh có 10:

- 1) ***Phản văn*** (miệng niệm tai nghe).
- 2) ***Lần chuỗi*** (mỗi thời mỗi ngày ghi số).
- 3) ***Theo hơi thở*** (thở vào A Di, thở ra Đà Phật).

- 4) **Truy danh** (danh hiệu Phật nối nhau liền liền).
- 5) **Giác chiểu** (vừa niệm vừa hồi quang soi chân tánh).
- 6) **Lễ bái: Vừa lạy vừa niệm.**
- 7) **Ký thập: 10 niệm mới chuyển một hạt.**
- 8) **Liên hoa: Vừa niệm vừa tưởng một đóa sen xanh phóng quang, xong lại vừa niệm vừa tưởng một đóa sen vàng phóng quang, xong lại vừa niệm vừa tưởng một đóa sen đỏ phóng quang, xong lại vừa niệm vừa tưởng một đóa sen trắng phóng quang.**

Cứ thế luân lưu mãi.

- 9) **Quang trung.** Tưởng mình ngồi trong một vùng ánh sáng niệm Phật.
- 10) **Quán Phật.** Vừa niệm vừa tưởng sắc tướng quang minh của Phật.

KẾT QUẢ

Có 4 phương pháp để nhập định chứng Niệm Phật tam-muội:

1- Bát Chu: Phật đứng. Định kỳ 90 ngày. Không ngồi nằm, chỉ đứng và đi, tâm miệng niệm Phật.

2- Nhất Hanh. Chuyên niệm Phật cả bốn oai nghi.

3- Pháp Hoa. Theo Thiên Thai tông, ba đế viên dung là Pháp. Quyền, Thật không hai là Hoa. Vì hoa sen (Quyền), gương sen (Thật) đồng thời có. Nói theo Tịnh-độ thì tức Niệm là Phật, tức Sắc là Tâm. Một câu niệm Phật gồm cả ba đế, nghiệp cả Thật Quyền. Ngộ lý này mà niệm Phật gọi là tu Pháp Hoa tam-muội.

4- Tùy Tự Ý. Khuya lễ Phật 48 lạy, mỗi Bồ-tát 7 lạy. Sám hối rồi niệm Phật tùy ý sử dụng bốn oai nghi. Đến tối trước khi ngủ lễ Phật như trên, phát

nguyễn hồi hướng vãng sanh. Tùy ý ứng đáp các duyên miến là cố gắng tinh chuyên niệm Phật.

HÔN TRẦM VÀ TÁN LOẠN

Tâm tư lạc vào trạng thái mê mờ, nặng nề muốn ngủ, là vọng chướng hôn trầm. Miệng niệm Phật, tâm vẫn vơ tưởng chuyện đâu đâu, là vọng duyên tán loạn. Hôn trầm và tán loạn là hai nguy hại phá chánh định.

1- Nhiều khi đang hành trì, vọng tưởng thoát chìm lặng. Vẫn nghe đều đều câu niệm Phật, tâm tư êm dịu, quên nóng bức và muỗi mòng cắn đốt. Trạng thái này có thể kéo từ nửa giờ đến một giờ. Có khi mồ hôi ướt áo mà không hay. Tỉnh ra mới thấy nóng bức khó chịu. Nghĩ thế là công phu đã có đôi phần thành tích là lắm. Đây là hôn trầm vi tế. Cổ nhân dạy: “Nhè nhẹ hôn trầm khôn phát giác, trọn ngày hang quỷ

mãi âm u”. Trước tiên một loạt tạp tưởng vi tế nổi sanh. Rồi một điểm mê mờ từ sau ót kéo lên đỉnh đầu, xuống mắt, vào tâm tượng.

2- Vọng tưởng cũng thế, có thô có tế. Loại tế, người tu già giặn cũng phải e ngại. Niệm Phật chặt chẽ, tạp vọng thô phải lặng nhưng rất khó nhận những tưởng qua lại vi tế. Như ao nước đục dẽ thấy bọt nổi. Còn khí thế nhỏ nhẹ từ đáy ao cổ động lên hoặc sôi tim nhỏ trên mặt nước. Hoặc chỉ nửa chừng rồi không lên được. Nước tâm phải trong lặng mới thấy.

Bạch Thánh pháp sư, buổi sáng từ giường bước ra ghế ngồi, khoảng ba giây đồng hồ, phát giác vài mươi vọng niệm, Ngài mới hiểu lời kinh: “Một niệm có 90 sát na, một sát na có 900 sanh diệt”. Vọng tưởng dù vi tế đến đâu cũng là lậu nghiệp, người tu chẳng thể coi thường.

May gặp Như Lai ánh tuệ không.

Nước dương quyết rửa sạch bụi hồng.

Đã lên non pháp, mau tìm báu.

Đỉnh núi mây vần sắc trăng bong.

Sách chép:

Quang Huệ và Giới Diễn cùng tu thiền, tuy chưa chứng quả Thánh nhưng cũng đã có chỗ tò ngô. Một hôm, tiêm thức của Giới Diễn thoát nổi một niệm sắc dục. Xuất định, Quang Huệ nói kệ giêu bạn. Giới Diễn buồn thẹn, thâu thần nhập diệt luôn. Quang Huệ hối hận gọi đệ tử phó chúc: “Bạn vì phiền ta mà thị tịch. Kiếp sau át sẽ phá hoại Tăng-bảo. Lỗi này ở nơi ta. Nếu ta không theo dõi hóa độ, ta sẽ phải chịu hậu quả”. Rồi Ngài cũng thị tịch.

Giới Diễn chuyển kiếp làm Tô Đông Pha, một đại quan thông minh. Có đến 7 thiếp hầu. Thường đem bác lâm đi vấn nạn các sư. Quang Huệ chuyển thân

**làm Phật Ân thiền sư. Y nguyện lực đã
chiết phục được Tô Đông Pha đưa trở về
chánh đạo.**

**Cho nên tham sân si từ lịch kiếp
chẳng phải dễ trừ. Người tu phải nhìn
gương Giới Diễn mà cẩn thận tự thanh
lọc. Phương pháp giải trừ hai chướng-cái
nói trên phải tùy kinh nghiệm và sự
thích hợp mà mỗi hành giả tự điều trị.**



CẦN VI- ĐOẠN PHIỀN NÃO

Người mê tu phước chẳng tu đạo.

Nơi lòng ba ác vẫn còn tạo.

Thoát khổ luân hồi, chứng bản tánh.

Điểm căn bản dứt trừ phiền não.

Phiền: thiêu đốt. **Não:** loạn tâm. Vì chướng sự tu hành, phá hại Pháp-thân tuệ mạng nên gọi là phiền não ma. Thể chất là ngu si (vô minh). Tướng mạo thì tùy duyên hiện ra vô lượng như cuống, siểm, hại, kiêu, phẫn, hận v.v.... Thông thường hễ hợp với ngã ái thì những tâm sở thuộc tham khởi lên. Hễ nghịch với ngã ái thì những tâm sở thuộc sân khởi lên. Cho nên đối trị phiền não người ta dùng tuệ Bát Nhã để nhổ tận gốc. Nhưng nguồn sâu gốc bãm, không phải dễ phá trừ. Cần đốn chặt dần dần

hai mặt tham sân. Cứ thế trải qua các ngôi 10 Tín, 10 Trụ, 10 Hạnh, 10 Hồi Hướng, hết 10 Địa lên Đẳng giác mới nhỏ được sanh tướng vô minh mà ca khúc khải hoàn.

Kinh dạy những phương pháp để phá trừ tham sân si. Nếu chúng ta không áp dụng thực hành lời Phật dạy mà cứ tụng kinh suông thì chỉ có phước mà không tuệ giải thoát.

Xưa vua Hương Chí hỏi Tổ Bát Nhã:
Sao Tổ đi tu mà không tụng kinh?

- Bần tăng thở ra không tiếp xúc duyên Trần. Thở vào không ở trong ấm giới. Thường chuyển kinh này cả ngàn quyển.

Tuy nhiên chúng ta đừng riêng chấp mặt nào. Vẫn ăn chay, bá thí, lễ Phật, tụng kinh. Đồng thời tu các pháp quán để giác tỉnh phân lý. Trong nếp sống hàng ngày siêng tập đối trị năm cái mười sử. Phước tuệ gồm tu, sự lý viên

dung, sẽ sớm được tịnh báo vãng sanh, chứng nhập diệu tâm Viên Giác.

ĐỐI TRỊ DỤC NHIỄM

Ngũ dục: Tiên của, sắc đẹp, danh giá, ăn ngon, ngủ nghỉ. *Lục trần:* Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Quán bất tịnh: Thân máu mủ phân tiêu. Tâm tham sân si mạn nghi tà kiến. Cảnh ngũ trược đầy tai nạn.

Quán khổ: Thân: sanh già bệnh chết. Tâm: ân ái biệt ly, oán thù gắp gỡ, cầu chi chăng được, nǎm ấm xí thịnh. Cảnh: lửa cháy nước lụt, chiến tranh, vợ chồng phản phúc, con cháu bội nghịch, cửa nát nhà tan. Hết thân này còn phải đọa địa ngục, ngã quỷ, bàng sanh. Chỉ có một hy vọng giải thoát là sự tu hành, niệm Phật cầu về cõi Phật.

Quán vô thường. Thân vừa trẻ đã già. Tâm biến đổi từng niệm. Cảnh nắng mưa vinh nhục biến dâu.

Vô ngã: Thân đất nước gió lửa. Tâm buồn vui yêu ghét tùy duyên. Cảnh tuần nghiệp giả hiện.

Nhà thiền có câu chuyện: Một bà lão cất am, từ sự cúng dường một vị Sư 20 năm, một hôm bà xui con gái, bất ngờ ôm chặt Sư, hỏi: Lúc này thế nào? Sư đáp: “Cây khô mọc trên núi lạnh, ba năm không một hơi nóng”. Bà lão liền châm lửa đốt am, đuổi Sư đi, than rằng: “Thật uổng công ta 20 năm cúng dường một gã phàm phu”. Ý bà lão mong được nghe bài kệ:

*Bản lai không một vật,
Nơi nào vướng trần ai?*

Tu Tịnh-độ cũng thế, cân trí tuệ Bát Nhã, không chấp có ta có người. Nay Sư tuy đã vô tâm cùng thế sự nhưng còn chấp ta thanh tịnh. Nên được Bồ-tát cảnh cáo: Chớ coi thường vi tế phiền não, kiêu mạn ngầm là thông bệnh của người mới tu.

ĐỐI TRỊ SÂN GIẬN

Cố đức dạy: Một niệm sân mở ra trăm vạn chướng. Ta cùng chúng sanh chìm trong biển sanh tử chính do những thứ này. Sân giận hư huyễn theo duyên mà bộc phát. Nỗi lửa tự đốt mình vô ích. Sân giận mạnh đi đến căm thù là chất liệu của địa ngục hiện tại và vị lai. Nguy hiểm của sân là kích thích ba nghiệp đi về đường ác.

Chánh niệm như ngọn đèn soi tỏ những nguyên nhân gần xa của sân giận (hiếu lầm, tự ái, nghi ngờ, thần kinh mồi nhọc, không thông cảm, hoàn cảnh giáo dục v.v...). Những gốc rễ này có mặt ở cả ta và người, làm tăng thượng duyên cho vô minh. Thấy và Hiểu là nền móng giải thoát, đem hỷ xả về hàn gắn những nứt rạn đổ vỡ. Ích lợi thứ nhất là kinh nghiệm có sân mất bình an.

Có người khôn ngoan, mỗi khi sân giận, ngồi im lặng để tránh những hậu

quả của thân miệng đang phiền nhọc. Dĩ nhiên như thế sân giận sẽ dịu dần. Nhưng không được bộc lộ thỏa mãn, gốc rễ càng ăn sâu và đủ duyên sẽ lại bùng nổ.

Đức Thích Ca xưa kia bị ngoại đạo chửi rủa thậm tệ. Ngài vẫn bình tĩnh ung dung vào thành khất thực.

– Cù Đàm điếc phải không?

– Không!

– Sao ta nói không trả lời? Đức Phật dịu dàng hỏi lại: Ông đem quà biếu mà người ta không nhận thì ông làm gì?

– Thì ta đem về chớ sao!

– Cũng thế đấy, nay tôi không nhận thì những lời nói của ông có dính dáng gì đến tôi?

Người niệm Phật không bận lòng đến đối phương. Lời nói độc ác, hành động vô lễ, bản chất vô thường, tan biến ngay khi xuất hiện. Vì ta cứ vơ lấy để

nghĩ ngợi nên tự đốt tâm mình, tự làm khổ mình.

Tiên ông bị vua Ca Lợi chém chặt cả tay chân mà không giận hờn. Vì có trí tuệ biết thân ta thân người chỉ là đất nước gió lửa giả hiện, âm thanh sắc tướng đều huyễn vọng. Đâu có nhục nào mà phải nhẫn. Trí tuệ Bát Nhã khơi chảy nguồn suối từ bi, khoan dung mát mẻ, tha thứ lỗi lầm, bá thí an vui.

Có chất liệu từ bi trong tâm thì một lời nói, một nét mặt, một cái nhìn, đều có phép lạ khiến những trái tim nóng nảy trở về mát mẻ, cảm hóa đối phương, dễ bề thông cảm, cùng nhau vui tu.

Kinh Pháp Hoa dạy các Bồ-tát phải ngồi tòa pháp không, mặc áo giáp nhẫn nhục, ở trong nhà từ bi.

Một buổi nhàn hạ, vua Đường Thái Tông hỏi bồ tát là Hứa Kính Tôn: “Trẫm thấy khanh phẩm cách không đến nỗi sơ

bạc mà sao có nhiều thị phi chê ghét như vậy?”.

– Tâu bệ hạ, mưa nhiều tầm tã, nông phu mừng được ruộng đất thấm nhuần nhưng kẻ bộ hành phiền vì đường xá trơn trượt. Trăng thu vàng vặc, khách tao nhân mừng vui ngâm vịnh thì bọn đạo tặc bức bối vì khó leo tường. Trời đất vô tư mà còn bị oán ghét huống chi kẻ hạ thần đâu dã vẹn toàn mà tránh được những chê bai chỉ trích.

Khuyên người niệm Phật đừng quan tâm đến những thị phi. Hãy để chúng rơi theo hoa rụng buổi sớm, tan với sương lạnh khuya mai. Kìa chim đang hót. Lại một ngày nữa sắp qua. Sao ta không để thời giờ đem tâm về Tịnh-độ?

Người tu hằng thủ phận, lo xét ngó mình để tự sửa chữa. Cổ nhân dạy: “Ta làm tổn người là họa. Người làm tổn ta là phước”. Bị thị phi khinh báng cho là đại phước. Vì từ vô thủy chúng ta đã

**gây vô biên tội chướng. Nay theo kinh
Đại Bát Nhã, được một lời khinh chê là
đóng một cửa địa ngục, mở một lối về
Vô-thượng Bồ-đề.**

**Kinh Pháp Bảo Đàm, Lục Tổ đưa ra
cách giáo nghiệm rất đơn giản. Ai chân
tu, ai giả tu?**

Chân tu, không thấy lỗi của người.

Chê người, trở lại thành mình lỗi.

Người quấy, ta đừng quấy.

Muốn phá tan phiền não

Hãy trừ tâm thị phi.

Yêu ghét chẳng để lòng

Nầm thảng duỗi chân nghỉ.



Q&am VII- CẦU CHỨNG

Thân như bọt bể thương tang.

Chìm nổi kiếp mênh mang.

Dưới trăng suy ngãm khoảng đêm tàn.

Chỉ nương Vô Lượng Quang.

**Thời mạt pháp, bậc ngộ đạo còn ít có
huống chi chứng đạo. Chưa chứng đạo
ắt còn phải chịu luân hồi. Giải quyết
vấn đề sanh tử phượng tiện duy nhất là
cầu đói nghiệp vãng sanh về Cực Lạc.
Muốn chắc chắn vãng sanh phải niệm
Phật đến trình độ nhất tâm bất loạn.
Muốn luyện tâm đến mức ấy cần kết
thất, nghĩa là ở riêng một nơi tĩnh vắng,
tuyệt hết ngoại duyên, chuyên tâm niệm
Phật. Niệm Phật có sự trì và lý trì.**

Sự là phương tiện, là công hạnh, là hình thức, thuộc về phần tướng. Lý là lẽ phải, là điều suy luận, là cảnh giải ngộ, thuộc về phần tánh. Sự và lý, tánh và tướng, đồng một thể, làm trong ngoài cho nhau, giúp đỡ nhau để tu hành đi đến kết quả. Có lý việc làm mới có căn cứ, có cương lãnh, có mục tiêu để khởi tác dụng. Có sự mới thực hiện được những suy luận, mới chứng minh được những lý giải, đi đến kết quả thiết thật.

Theo Ngũ Ích Đại-sư: Sự trì là tin có cõi Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Thiết tha niệm Phật như con thơ nhớ mẹ, không lúc nào tạm quên và quyết định cầu sanh về cõi Phật.

Lý trì là tin hiểu tâm ta sẵn đủ, tâm ta tạo nên Phật A Di Đà và cõi Tây phương. Người lý trì do giải ngộ chân tâm nên tuyệt tướng năng sở. Tức niệm là Phật, tức niệm là Tâm, dung hòa Tâm và Phật. Cho nên lý trì kiêm cả sự trì.

Mỗi câu tràng hạt Phật là Tâm.

Phật rõ là Tâm, uổng chạy tìm.

Bể Phật dung hòa Tâm với cảnh.

Trời Tâm bình đẳng Phật và Sanh.

Bỏ Tâm theo Phật còn mơ mộng.

Chấp Phật là Tâm chẳng trọn lành.

Tâm, Phật, nguyên lai đều giả huyễn.

Phật Tâm đồng diệt, đến viên thành.

Cố đức đã bảo: Với môn Tịnh-độ, càng chấp tướng tu hành càng mâu nhiệm vì chí nguyện vãng sanh càng thiết tha. Một khi đã về Tây phương, lo gì không chứng ngộ thật tướng. Niệm Phật tam-muội tuy là chỗ cứu cánh nhưng vãng sanh để một đời được bất thoái mới là tông chỉ chánh yếu cần thiết, nên pháp môn niệm Phật mới có tên là tông Tịnh-độ.

SỰ NHẤT TÂM. Dụng công chân thành niệm Phật, trong không nhân ngã, ngoài

dứt phan duyên, duy danh hiệu Phật hiện tiền. Vì biết rằng sau là vạc dầu lò lửa nên hành giả nhất hướng tiến về ao sen bảy báu.

LÝ NHẤT TÂM. Tâm địa rỗng suốt, thoát hẳn căn trần, ngộ vào thật tướng. Khi ấy Ta Bà là Cực Lạc mà chẳng ngại gì phương Tây vẫn có Thánh cảnh. Tự tánh là A Di Đà mà chẳng ngại gì vẫn có Phật A Di Đà. Tới đây là định tuệ nhất như, Thiên tông gọi là khai ngộ.

Ngẫu Ích đại sư đã dạy rõ: a) Không luận sự trì hay lý trì, cứ hàng phục được phiền não, kiến-hoặc tư-hoặc không khởi hiện là sự nhất tâm. b) Không luận sự trì hay lý trì, hễ cứ tâm khai thấy bản tánh Phật là lý nhất tâm.

Một niệm Phật là bớt một phần vô minh, thêm một phần phước tuệ. Cứ thế tiến mãi trong hương quang trang nghiêm, sẽ có ngày vào vô sanh nhẫn,

như lời đức Đại Thế Chí Bồ-tát đã hứa khả.

NỘI CẢNH. Dứt tuyệt ngoại duyên, dụng công tới mức tương ứng thì những chủng tử thiện ác tiềm tàng hiện hành rất phức tạp. Nhà Phật gọi là A-lại-da biến tướng. Trong giấc mơ thấy từ thân bò ra các loài sâu, bò cạp, các thứ kỳ dị. Nghiệp tham nhiễm bẩn sẩn thấy sắc trắng. Nghiệp sân giận hiếp độc thấy sắc đỏ. Nghiệp si mê thấy sắc đen. Chủng tử lành hiện cảnh an vui. Trong giấc mơ thấy trước những việc sẽ xảy ra.

Có khi tự có cảm giác đại khoái lạc. Có lúc như giác ngộ được lý vô thường, vô ngã v.v...

NGOẠI CẢNH. Có Phật tử trong đêm thấy khắp nền nhà mọc hoa sen, từ hư không hoa rơi như mưa. Có vị quỳ niệm trước bàn Phật bỗng thấy hoa sen đỏ tới 15' mới tan... Hành giả chỉ nên bình tĩnh, hễ động tâm mừng giật liền vời ma tới.

Hết cho là chứng Thánh liền nhập quần tà (Lăng Nghiêm).

Luận Khởi Tín: Cõi Ta Bà, không thường gặp Phật nghe pháp, chánh tín khó vững. Lại nhiều hiểm nạn chướng duyên. Như Lai có phương tiện thù thắng dạy niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tây phương để được gần Phật Bồ-tát sẽ được bất thoái.



Cần VIII- BỀN TÂM

*Một nén tâm hương,
Một chí Tây phương,
Lắng nghe thiên nhạc xa xa.
Thân người dễ mất,
Phật Pháp khó gấp,
Tinh tấn lên đường liên hoa.
Niệm Phật không khó,
Khó ở bên lâu,
Trời Tây chim đang hát ca.
Bên lâu không khó,
Cần phải nhất tâm,
Hướng về đấng Pháp-vương ta.*

Phải có lập trường vững chắc. Nhà nông vì nuôi sống gia đình nên chịu mưa nắng dai dẳng, cày sâu cuốc bãm. Sĩ

tử cần thi đỗ để gia đình làng xóm hiển vinh nên thức khuya dậy sớm học hành. Bao lần thất bại vẫn không nản chí. Cho đến kẻ cờ bạc chỉ vì say mê ham lợi mà quên ăn bỏ ngủ, chẳng quản nóng lạnh, ngồi suốt ngày đêm. Chúng ta vì Vô-thượng Bồ-đề mà biếng trễ gián đoạn tham vui mê ngủ được ư? Thoát vòng sanh tử là vấn đề khẩn yếu, người tin sâu nguyệt thiết trì danh hiệu Phật đến chết không phai lòng.

Năm tháng qua mau, vô thường không hẹn, thân người dễ mất, Phật Pháp khó gặp. Hai chữ KHỎ và CHẾT cần dán trên đôi mày để tự sách tấn.

Tịnh-độ là pháp đại thừa viên đốn. Nói đại thừa vì lấy niệm Phật làm nhân, thành Phật làm quả. Nói Viên vì bao gồm tất cả giáo lý của Phật. Nói Đốn vì đưa phàm phu lên Vô-thượng Bồ-đề. Con đường thẳng tắt mau lẹ, cho nên mười phương chư Phật khen ngợi, mười phương Bồ-tát đồng về.

**Cho nên người niệm Phật không nên
bận lòng quản ngại những sự chê cười
của kẻ không hiểu biết. Đã gấp pháp
môn này hãy khẩn thiết thực hành ngay,
đừng hẹn ngày mai. Bởi vì:**

*Bữa nào đâu đường còn rong ngựa,
Hôm nay trong quách đã nằm yên.*

**Kinh nói: Tỳ-kheo khất thực đói, nghĩ
nên nghỉ tu một đêm. Khất thực no,
thân nặng nề lại cần nghỉ một đêm. Sắp
làm việc nhiều, làm việc nhiều xong, sắp
đi xa, đi xa về, thân muộn bệnh, bệnh
mới khỏi v.v..., bao nhiêu trường hợp để
bỏ tu, lo dưỡng sức. Với bậc tinh tấn thì
chính những chướng ngại ấy nhắc nhở
vô thường. Biết đạo nghiệp khó thành
mà gắng sức công.**

**Khi xưa một Đại đức khuyên Trương
Tố Lưu cầu vãng sanh.**

– Tôi còn 2 trai chưa vợ, 1 gái chưa
chồng. Chờ 3 việc này xong, tôi sẽ nhất
tâm niệm Phật.

Thời gian sau, Lưu bị bệnh chết. Đại đức đến cầu siêu, nói kệ trước quan tài:

Hỡi bạn Trương Tố Lưu!

Khuyên tu, hẹn ba điều.

Chưa vẹn, vô thường tới.

Điêm vương đáng trách nhiều!

**Thế gian này nhiều Trương Tố Lưu
lắm. Người khôn nên tranh thủ với thời
gian, mau mau niệm Phật. Chúng ta hãy
nhất định mỗi ngày bao nhiêu chuỗi.
Ngoài ra, đi đứng nằm ngồi, niệm thầm
hay ra tiếng, buông thả không ghi số.
Chậm mau không quan hệ, chỉ cần nghe
rành rẽ. Lâu ngày thuần thục, do sức
huân tập nhiều, dù thức dù ngủ, tâm tự
niệm.**

**Nếu lúc đầu, ham mau cầu nhiều,
niệm vội vàng lia lịa cho xong, thành
thói quen hư dối.**

**Cuối đời nhà Thanh bên Tàu, Đạo
Nguyên Hòa-thượng dạy một bà lão:**

Niệm Phật phải đều đều không gián đoạn, rũ sạch vạn duyên mới hy vọng. Ít lâu sau bà thưa: Sao con vẫn chưa thấy Phật đến rước?

- Bên ngoài bà đã gác mọi duyên nhưng tâm vẫn còn luyến tưởng.

Bà thú nhận: Quả vậy. Từ đây mặc ai khen chê, bao chuyện hưng suy lợi hại, bà chẳng quản ngại, chỉ nhất tâm niệm Phật. Lấy 3 chữ “*bách bất quản*” (trăm việc không quản ngại) làm phương châm. Vài năm sau, bà đến lạy tạ Hòa-thượng vì đã tới ngày vãng sanh.

Niệm Phật có người trăm chuỗi một ngày, có người ít hơn. Dù bận việc bao nhiêu, mỗi ngày phải đủ 10 niệm. Theo kinh Quán Vô Lượng Thọ có thập niệm pháp. Mỗi hơi thở tùy sức niệm được mấy câu (không nên cố ý kéo hơi dài hoặc rút hơi ngắn mà sanh bệnh). **Đủ 10 hơi xong, đọc bài hồi hướng:**

*Nguyệt sanh Tây phương cõi Tịnh-đô,
Chín phẩm hoa sen làm cha mẹ,
Hoa nở thấy Phật chứng vô sanh,
Bất thoái Bồ-tát đồng bạn lữ.
Nguyệt đem công đức này,
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.*

Nguyệt lực tiếp dẫn của Phật A Di Đà vô cùng lớn mạnh. Dù người chưa sạch nghiệp-hoặc cho đến kẻ nặng nghiệp ác, biết hồi tâm sám hối niệm Phật vẫn được vãng sanh. Pháp môn Tịnh-đô có 3 đặc biệt: dễ thực hành, dễ vãng sanh, dễ thành Phật.

Tán tâm niệm Phật dĩ nhiên công đức không bằng tịnh tâm. Nhưng nếu cứ tiếp tục, lâu dần ngựa ý về tào (cái chuồng), vượn tâm về hang mà chánh niệm hiện tiền. Chẳng cần gạn bỏ điều nghiệp mà tự nhiên thành tựu. Như nước đục l้าง

mãi phải trong. Vấn đề dứt vọng niệm không phải do thay đổi nhiều phương pháp mà nên lựa một môn thích hợp rồi thật hành cho bền lâu sẽ thành tựu.

Theo như các kinh thì mười phương có hằng sa Tịnh-độ. Chúng ta riêng cầu về Cực Lạc vì:

1) Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật khuyên dạy.

2) Phật A Di Đà 48 nguyện trang nghiêm Tịnh-độ và tiếp dẫn chúng sanh.

3) Có duyên thâm thiết với đức Phật A Di Đà.

Kinh Di Lặc Thượng Sanh và Hạ Sanh cũng giới thiệu Đâu Suất nội viện có Di Lặc Bồ-tát hiện đương thuyết pháp. Ai cầu lên Đâu Suất, sẽ theo Ngài hạ sanh và đắc quả trong ba hội Long Hoa sau này. Đức Di Lặc là thủy tổ tông Duy Thức. Những người tu về môn này đều cầu lên Đâu Suất.

Huyền Giác đại sư giới hạnh trang nghiêm, tham thiền ngộ đạo, thông suốt tam tạng đến chỗ sâu mầu. Lâm chung, hội hàng đệ tử phó chúc. Nói kệ xong, bỗng Ngài ngửa mặt lên hư không nói: “Lạ thay, ta phát nguyện về Đâu Suất, sao nay lại về Dạ Ma làm Thiên chủ?”. Nói xong liền tịch.

900 năm sau khi đức Phật diệt độ, ở Ấn Độ có 3 Bồ-tát phát nguyện thương sanh Đâu Suất nội viện, ước hẹn với nhau, ai đi trước phải xuống báo tin. Sư Tử Giác mãn phần, ba năm im lặng. Đến lượt Thế Thân cũng im luôn. Hai năm qua, Vô Trước đang giảng kinh, một Thiên tử quang minh chói lòa tự xưng là Thế Thân từ hư không giáng xuống.

– Em vừa sanh lên Đâu Suất nội viện, được đức Di Lặc xoa đầu nói pháp. Em mới kịp nhiều quanh Ngài ba vòng rồi xuống ngay đây. Vì một ngày ở Đâu Suất là 400 năm nhân gian nên nhọc lòng anh chờ đợi.

- Sư Tử Giác đâu?
- Lạc ở ngoại vien, đang say mê thiên nhạc.

Như vậy cao tăng Huyền Giác chỉ lên tới cung trời thứ 3. Bồ-tát Sư Tử Giác lên tới cung thứ 4 nhưng lại lạc ra ngoại vien đến nỗi bị ngũ dục gây mê. Huống chi những kẻ phàm thường. Nên liệt vị Tổ sư rất ít hô hào chúng ta cầu lên.



Qân IX- AN NHÃN

*Nghịch thuận duyên ma khảo,
Thương ghét nợ oan gia,
Khá thương kham nhẫn cõi Ta Bà!
Khổ vui bao quản,
Vinh nhục sương hoa,
Nhẫn nại bên tâm với sơn hà!*

Tiền bối thường bảo: “Phát nguyện lớn thường bị thử thách”. Xuất gia hay bị chướng khảo khi cạo tóc, khi thọ giới, khi học kinh và lúc khởi sự chuyên tu. Hư Vân đại sư, một cao Tăng cận đại luôn ba tuần nhật bị đui, điếc, câm. Một cư sĩ họ Tô thiền định 21 ngày. Người giúp việc dò xem thấy hơi thở đã tuyệt, không biết đây là trạng thái thâm diệu,

liền đem đi chôn sống. Một tu sĩ Tịnh-độ bị kẻ cướp bẻ gãy tay chân rồi giết chết.

Lịch đại Tổ sư đều cả quyết không phải do tu hành mà sanh chướng nạn. Đây là chuyển quả báo nặng đời sau thành quả báo nhẹ hiện tại.

Giới Hiền luận sư, tiền kiếp là một quốc vương đã gây nhiều chinh chiến. Hưởng dư phước đời nay rồi đáng lẽ đọa ác đạo. Vì chí tâm tu hành và hoằng dương Phật pháp nên tội địa ngục được tiêu. Hiện đời bị bệnh luôn hai năm, cứ có cảm giác như bị một mũi gươm vô hình đâm chém vào thân. Ngô Mao tiên nhân tạo nghiệp sát. Đáng lẽ làm heo bảy kiếp chịu giết thịt. Nay vì trưởng trai niệm Phật nên khi mẫn thọ bị giặc đâm luôn bảy nhát. Dồn nghiệp trả nợ một lần cho xong vì ông đã đủ nhân duyên vãng sanh cõi Phật.

Theo pháp tướng tông, khi tham thiền niệm Phật, chúng ta huân tập hạt giống

công đức vào tạng thức. Các nghiệp chủng ác thiện có sẵn phải phát hiện. Như khai khẩn một khu rừng hoang, đốn chặt cây cối thì các loài thú dữ phải chạy ra. Đây gọi là sức phản ứng của chủng tử nghiệp. Nếu không biết thì đối với nội cảnh ngoại duyên sanh tham sân sợ hãi, tự gây chướng nạn.

Kỹ sư đi tìm mỏ vàng. Nếu không vững lòng, không uyển chuyển nhẫn nại tùy hoàn cảnh ắt có khi phải bỏ cuộc. Người tu tuy y theo Thánh giáo nhưng nếu không trí tuệ tùy cơ tiến thoái thường cũng tự mua thất bại.

Nội khảo. Bỗng nổi tham sân, dục nhiễm, ganh ghét, khinh慢, nghi ngờ v.v... Đôi khi mãnh liệt đến phải thoái dọa. Có cô Phật tử mỗi khi quỳ lạy trước bàn thờ liền gục ngủ, đại tiểu tiện ngay tại chỗ. Sám hối một thời gian lâu mới khỏi.

Ngoại khảo. Nóng lạnh, ôn ào, uế tạp, trùng kiến muỗi mòng, vợ ốm con đau, đông khách viếng thăm, các thứ tai nạn v.v...

Nghịch khảo: Các thứ chống đối, mưu hại, bệnh tật v.v...

Thuận khảo: Danh lợi buộc ràng, nhiều người quấy rầy. Cổ đức cảnh tỉnh ràng:

*Việc thuận tốt được ba,
Mê lụy khổ đến già.*

Minh khảo: Thủ thách rõ ràng.

Âm khảo: Âm thầm khó thấy.

Đạt Ma Tổ sư cho 4 phương pháp để gỡ khó:

1- **Báo oán hạnh:** Tin lý nhân quả. Đau ốm tàn tật là do kiếp trước sát sanh. Thị phi tai tiếng là do kiếp trước ý thông minh quyền thế khinh rẻ người. Nghèo khổ thiếu hụt là do kiếp trước không

lòng xót thương bá thí. Gông cùm tra khảo tù dày là do kiếp trước trói buộc đánh đập chúng sanh. Cô độc lẻ loi thiếu phù trợ bởi xưa kia không hoan hỷ tiếp đãi đón rước mọi người. Trong sáu nẻo luân hồi, chúng ta đã tạo vô lượng tội. Ngày nay oan trái đến nên vui vẻ đền trả.

2- Tùy duyên hạnh: Giàu sang, nghèo hèn, thịnh suy, họa phước v.v... nên an phận. Đức Khổng Tử cùng đồ đệ bị giặc vây, tuyệt lương thực. Được rảnh rang, Ngài ngồi gầy đàn. Thầy Tử Cống sốt ruột. Ngài đáp: “Việc gì ta đã cố gắng hết sức mà không được. Đó là mệnh trời. Buồn rầu ích chi?”. Người tu cũng thế, bình tĩnh để giữ sáng suốt, bảo tồn nghị lực chính là việc cần yếu trong lúc lâm nguy.

3- Xứng pháp hạnh. *Pháp*: Chân như pháp: Niệm Phật tam-muội. Rời chánh định là đã bị trần cảnh đoạt, Pháp-thân tuệ mạng bị tổn hại.

4- **Vô sở cầu hạnh:** Không, vô tướng, vô nguyện. Tăng sĩ ẩn tu, ít người thăm viếng, đạo hạnh đi lên. Chùa lớn, chúng đông, khó bình an giải thoát. An bần thủ đạo, giản dị vô cầu là đường tiến đạo.

Niệm Phật Bảo Vương Tam Muội có Thập Bất Cầu Hạnh để giải quyết tất cả chướng ngại.

1. **Thân không cầu không bệnh.** Không bệnh thì tham dục dễ sanh. Tham dục đưa đến phá giới thôi đạo.
2. **Cuộc đời không cầu không hoạn nạn.** Không hoạn nạn dễ khởi kiêu sa. Kiêu mạn xa hoa hay coi thường lấn lướt người khác.
3. **Tu tâm không cầu không chướng ngại.** Không chướng ngại, học sẽ vượt bức. Học vượt bức thì chưa được đã tự cho là được.
4. **Lập hạnh không cầu không bị ma chướng.** Không ma chướng thì thệ

nguyễn không bền chắc. Nguyễn không bền chắc thì chưa chứng đã tưởng là minh chứng.

5. **Mưu sự không cầu dẽ thành tựu.** Dẽ thành công, hay khinh thường, tự đắc về đức hạnh và tài năng.

6. **Giao hảo không cầu danh lợi.** Cầu danh lợi, mất đạo nghĩa. Không đạo nghĩa, chỉ thấy lối người.

7. **Người hợp tác không cầu thuận thảo.** Được thuận tòng dẽ kiêu căng. Người kiêu căng chỉ thấy mình phải.

8. **Làm ơn không cầu báo đáp.** Cầu báo đáp là tâm tính toán. Tâm tính toán là ham danh lợi.

9. **Thấy lợi không cầu được phân.** Được phân, nhơ hủy đức thanh liêm.

10. **Oan ức không cầu biện minh.** Biện minh thì oán hận càng sanh, nhân ngã thị phi khó dứt.

Khái quát: 1) Bệnh tật. 2) Tai nạn. 3) Tu tâm bị chướng ngại. 4) Lập hạnh bị

ma phá. 5) Mưu sự thất bại. 6) Bạn bè phản phúc. 7) Nhiều kẻ chống đối. 8) Làm ơn mua oán. 9) Lợi danh bị xâm chiếm. 10) Oan ức.

Con đường Phật đạo dài xa, các Bồ-tát phải tìm cách tự phán chấn tinh thần, đánh thức lòng tự tin, tìm vui trong tu hành. Buồn rầu chán nản là nguy hiểm thoát họa. Từ sơ phát tâm đến ngày thành Phật, đương đầu với tất cả chúng sanh, những bài toán mỗi ngày mỗi khó, cần dự bị nghị lực.

Bậc trí 1 lấy bệnh khổ làm thuốc hay.

Bậc trí 2 lấy hoạn nạn làm giải thoát.

Bậc trí 3 lấy chướng ngại làm tiêu dao.

Bậc trí 4 lấy ma quái làm bạn pháp.

Bậc trí 5 lấy việc khó làm an vui.

Bậc trí 6 lấy bạn xấu làm giúp đỡ.

Bậc trí 7 lấy kẻ nghịch làm vườn hoa.

Bậc trí 8 lấy thi ân làm bốn phận.

Bậc trí 9 lấy thanh đạm làm giàu sang.

**Bậc trí 10 lấy oan ức làm duyên
tiến đạo.**

Người mới tu sơ chướng duyên. Bậc tu lâu lại ưa đương đầu với chướng cảnh. Như Lưu Trường Sanh muốn trừ sắc ái, vào lâu xanh mướn năm cô dâm nữ. Hàng ngày chung sống. Các cô lõa thể nằm bên ông. Tới khi tâm thật đã bất động, ông bảo mấy cô làm bánh. Để bánh trên bụng. Vận lửa đơn diền nướng chín. Khi cùng nhau ăn bánh, ông giảng pháp khai ngộ mấy cô rồi vút lên mây, bay đi mất.

Một Sư cô phát nguyện an thát tịnh khẩu, ngồi bên cửa niệm Phật. Chợt hai ông đạo nhỏ đi tới, đứng lại nói chuyện về cô nhiều điều xấu. Cô giận đỏ mặt nhưng vẫn tiếp tục niệm Phật. Hai ông được thể càng nói mạnh. Cô tức quá, bật lên tiếng. Một ông cười: Chúng tôi thử Sư cô đấy. Đã tịnh khẩu sao còn la. Vả lại, không lo tịnh tâm thì tịnh khẩu ích gì?

QÀn X- DỰ BỊ LÂM CHUNG

*Bên đường xe tang buồn đi qua,
Sóm khuya mồ hoang dưới trăng tà.
Những phong ba, vô thường trần thế,
Nay người đi, mai tới phiêu ta.*

*Hoàng hôn mây hồng in non xa,
Dung hoa thâm khô héo suy già.
Di Đà chuyên tu từ lâu xa,
Tin sâu, nguyện thiết, cầu Liên Hoa.*

DỰ BỊ NGOẠI DUYÊN

- I -

**Dự bị tư lương để khi lâm chung vãng
sanh an thuận. Dự bị cho mình, cho cha
mẹ quyết thuộc cùng các thân bằng.**

Khuyên dạy mọi người niệm Phật, trợ niệm khi bệnh nặng lúc lâm nguy. Công hạnh lợi tha mà gây phước báo duyên lành cho mình không nhỏ.

Ngay lúc còn mạnh khỏe, lưu tâm kết bạn ở gần, tổ chức một ban hộ niệm. Học hỏi những phương thức giúp đỡ nhau lúc cuối cùng. Bởi vì con người về lúc già suy, gần lâm chung, thân lực yếu kém, tâm thức mệt mỏi, khó vững chánh niệm, túc chướng phát hiện. Không có hộ trợ tất tùy nghiệp lưu chuyển. Lên xuống hai đường, quan trọng định đoạt là ở lúc này.

- II -

Xếp đặt trước các hậu sự để lúc ra đi không chi vướng víu. Xuất gia thì chỉ định kẻ thay thế để điều hành Phật sự. Tại gia thì giao phó tài sản cho con cháu. Sắp đặt trước mọi duyên. Dặn quyến thuộc chớ lộ vẻ sầu bi khi bệnh nặng, cả 49 ngày sau khi chết. Thật lòng

thương nhau chỉ có cầu nguyện và giúp nhau niệm Phật, vui vẻ vãng sanh là hơn cả.

DỰ BỊ TINH THẦN

Bình sinh tập có tinh thần giải thoát. Dùng trí Bát Nhã quan sát tài sản quyền thuộc đều giả tạm. Sống tùy cảnh huyền, chết rũ sạch không. Nhiều người vì nắm níu tiền của thân nhân, chết khó khăn giải thoát. Kinh kể rất nhiều: Hòa-thượng trụ trì thích bụi mía. Sau chết làm con sâu trong đốt mía. Sadi ưa ăn sữa, chết rồi làm con bọ trong bình sữa. Một Ưu-bà-tắc lâm chung, bà vợ xót thương gục khóc bên giường. Ông chồng cảm động. Ngay lúc ấy thoát xác, thần thức chui vào mũi vợ hóa con dòi. Lại, bà thuyền trưởng hay trang điểm soi gương, yêu ham bộ mặt diêm lệ, chết làm con trùng vui chơi qua lại trong cái sọ đầu lâu của mình.

**Tu Tịnh-độ then chốt ở trí Bát Nhã,
có rũ sạch được vạn duyên mới có nhất
tâm niệm Phật. Sống có tinh giác, chết
mới siêu thăng.**

**Từ Chiếu đại sư nói: Muốn vãng sanh
cần thoát 4 cửa ải:**

- 1) Nhân bệnh khổ trở lại oán Phật
không linh.**
- 2) Sát sanh để cúng tế.**
- 3) Dùng rượu hoặc các chất tanh
làm thuốc.**
- 4) Ái luyến gia đình.**

**Vừa nhuốm bệnh nên một mặt uống
thuốc, một mặt cầu vãng sanh. Nếu số
mạng chưa hết thì tiêu tội chướng mà
được lành bệnh sớm.**

THỈNH BẬC TRI THỨC KHAI THỊ:

- 1. Thân hư vọng, bốn khổ sanh già
bệnh chết. Nên phát tâm hâm mộ cảnh
Cực Lạc.**

2. Đem những đức lành việc thiện của người bệnh ra tán dương, khiến người ấy tự tin và hy vọng.

3. Khuyên dứt tâm tham tiếc tài sản và luyến ái gia đình. Nếu có gì nghi ngại thì nói để giải thích.

4. Khuyên thân nhân chớ hỏi về di chúc cùng các tạp chuyện vô ích. Chỉ nên niệm Phật.

5. Khuyên bệnh nhân mở lòng bá thí cúng dường để thêm phước tiêu tội, hồi hướng Tịnh-độ.

LƯU Ý: Hiểm nguy đọa lạc đang đe dọa người chết. Hy vọng giải thoát như ngàn cân treo trên sợi tóc. Người chết dù có nguyện vãng sanh nhưng bị thân nhân khơi động ái luyến ắt dễ dàng trở vào vòng luân hồi.

Bệnh nhân tự muốn tắm gội thay y phục hay đổi chỗ nằm hoặc muốn trở mình thì nên thuận theo, nhưng phải rất

nhe nhàng cẩn thận. Nếu bệnh nhân không chịu hoặc đã không nói được thì tuyệt đối phải để thân an. Vì lúc ấy thể xác đau nhức lắm. **Động đến khiến đau đớn nổi sân thì liền dọa tam đồ.**

Cách nắm thông thường phải theo dáng Phật Niết-bàn nhưng nếu bệnh nhân không chịu hoặc cơ thể không nổi thì chớ cố ép gắng gượng. Việc thay đổi y phục cũng thế. Mới tắt hơi dù thân có dính nhơ cũng không lau rửa. Đợi 24 giờ rồi mới tắm. Lối thăm dò xem hơi nóng để biết sanh về đâu, rất có hại cho người chết. Bị động lúc này rất dễ phát cáu. Ta thỏa ý tò mò để người chịu dọa lạc, thật là độc ác.

Sau 24 giờ chân tay người chết đã cứng, dùng vải thấm nước nóng đắp quanh khớp xương. Giây lâu có thể sửa tay chân co duỗi được như thường.

TRỢ NIỆM

Thỉnh hình Phật A Di Đà để cách nào cho bệnh nhân trông rõ. Chớ khói nhang nhiều ngập không khí. Chỉ vài người một phiên niệm Phật. Tránh đông người rối loạn và ngập hơi. Tiếng niệm Phật đều đều ngày đêm đừng đứt đoạn. Tránh mõ khánh làm người bệnh nhức đầu. Tiếng niệm to quá tổn hơi vô ích, nhỏ quá bệnh nhân không nghe. Phải vừa vừa và rõ ràng. Tắt hơi rồi vẫn tiếp tục niệm Phật, càng lâu càng tốt trong 49 ngày.

Đám tang nên giản dị. Những rườm rà kèn trống đã vô ích còn có hại cho vong linh.

Xã Tân Hội tỉnh Long An có một nhà giàu. Gia chủ mãn phần. Người con giết bò heo gà vịt đai khách. Một buổi chiều sau đám tang, vong linh nhập vào cháu nội. Gọi tên người con quát nói: “Một đời tao tu hành làm phước, không tội chi

**nặng. Đáng lẽ được siêu thoát. Nay mà y
vì tao mà giết bao nhiêu sinh mạng,
khiến tao bị vạ lây, hiện tại khổ sở vô
cùng”.** Việc này đồn vang khắp tỉnh nên
nhiều nhà bót sát sanh.



VĂNG SANH CỐI AN LẠC

Sadini Chân Lạc

*thế danh Nguyễn Thị Huyên, 77 tuổi
Ở Tịnh Thất Linh Quang, USA 821 Ridge
Rd (563) Hwy Telford PA 18969.*

Suốt thời gian bệnh ung thư gan, tất cả mọi việc cụ đều quên hết. Chỉ nhớ niệm Phật. Con cháu đến, cụ không hỏi han gì, chỉ bảo: Niệm Phật đi! Nét mặt bình an, không lộ vẻ đau đớn.

Trước khi cụ tịch 2 tuần, con cháu tất cả đến ba chục người ở các nơi, đều tập trung về, chia phiên niệm Phật lớn tiếng suốt ngày đêm.

Hai giờ trưa ngày 6-3 Đinh Sửu (12-6-1997), một Sư cô vào thăm, rờ tay đã thấy lạnh. Cụ vẫn tỉnh táo. Đến 4 giờ

chiều, cụ nhẹ nhàng thị tịch. Một mùi hương lạ thơm ngát khắp chùa. Ai nấy ngạc nhiên mừng rỡ, biết đây là điềm lành cụ được vãng sanh. Cùng nhau phán khởi tinh tấn niệm Phật. Trong chùa không có vẻ gì là đám tang. Chỉ có một bà Phật tử òa lên khóc, nói rằng: “Con nghiệp chướng nặng đến nỗi Phật đến đón cụ mà con không thấy”.

Con cháu ai nấy đều đã chuẩn bị tinh thần nên cứ bình tĩnh niệm Phật. Các Phật tử đến thăm cũng chuyên tâm niệm Phật theo.

Toàn thân cụ đều lạnh, duy chỉ có đỉnh đầu nóng. Hai thứ nhiệt độ khác hẳn nhau trong một thân người, khiến Sư cô Hiếu Đức, người tắm rửa cho cụ, phải ngạc nhiên và bảo mọi người để ý. Thi hài cụ đã để quá 48 giờ mới đưa đi nhà quàn theo tục lệ Mỹ. Lò thiêu bên Mỹ rất nóng. Không một thứ gì chẳng thành tro.

Người ta nói chỉ có Hòa-thượng Tuyên Hóa còn lại xá lợi năm màu và cụ Chân Lạc còn lại những mẩu xương nhỏ vụn trắng tinh. Theo lời di chúc của cụ, hài cốt sẽ đưa về Việt Nam, rắc ở các sông. Coi như lễ phẩm cúng dường của cụ dâng về quê hương.

PL 2553 - 2009

Trồng sen

(Toát yếu từ cuốn Lắng Nghe Tiếng Hát
Sông Hằng của BS Quách Huệ Trần)

&

Phật tử với cái chết

Tỳ-kheo-ni Hải Triều Âm

Tròng Sen

Nữ bác sĩ Quách Huệ Trần người Đài Loan, chuyên khoa ung thư. Lòng từ bi tận tâm nhiệt thành đã an ủi bệnh nhân rất nhiều. Đức tin thuần thành về Phật pháp đã khích lệ cảnh giác nhiều người phát tâm học Phật và niệm Phật. Bà thường có những buổi nói chuyện ở Huệ Trí Phật Học Xã của Đại học Trung Nguyên. Bà dùng tín nguyễn niệm Phật vô cùng kiên cố của mình để lên giảng dài thuyết pháp. Về hưu, bà xuất gia.

Trong cuộc sống trầm luân khổ hải, chúng ta tham luyến những gì cho là của mình. Đầu tắt mặt tối, bận rộn suốt đời. Cuối cùng chỉ có một con số 0 và âu sầu than thở. Hãy đọc mấy dòng dưới đây, may ra có chút chất liệu để tìm hướng phương giải thoát.

Một bệnh nhân 30 tuổi bị ung thư ruột già. Đã hai lần mổ mà bệnh lại cứ tái phát tức là vô phương cứu chữa. Cô cứ khóc hoài đến nỗi khản tiếng. Bác sĩ sơ lược giới thiệu Phật pháp. Xúc động cô mở to mắt nói lớn : Tại sao cả đời tôi chẳng được biết ? Nay sắp lìa thế gian mới được nghe ! Từ đó cô tìm đến giảng đường Hoa Nghiêm để mỗi tuần được nghe pháp. Nhưng một hôm đang giữa buổi giảng, cô khóc ôm bụng đi ra. Vì bệnh đau quá không thể ngồi nghe được. Mới hiểu câu : Vô thượng thâm thâm vi diệu pháp. Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ.

Từ đó Bác sĩ Quách Huệ Trân không ngại sự hiểu biết cạn cốt của mình, luôn luôn cố gắng đem chở mình đã học nói cho mọi người nghe. Giác tỉnh đem an tĩnh và sáng tươi cho nội tâm chúng ta, tiền không mua được, kẻ gian không ăn cắp được.

“Thế gian vô thường, quốc độ mong manh. Thân bốn đại khổ, không, vô ngã, sanh diệt đổi dời, hư ngụy vô chủ”. Kinh Bát Đại Nhân Giác, ta thuộc lòng, hiểu rõ tin là rất đúng.

Nhưng mỗi sáng ăn bánh uống cà phê, ngẩng lên, kìa trời xanh mây trắng. Vẫn thấy đời sao sung sướng thế. Chợt một khó khăn thình lình xảy ra...

Mỗi bệnh nhân là một minh chứng lời Phật dạy. Thật kỳ lạ ! Không một người nào nói : Đời tôi hạnh phúc ! Cho đến một hôm, một bà bị ung thư ở cổ tử cung. Mỗi lần đến khám bệnh, bà trang điểm lộng lẫy. Tôi hỏi : Cuộc sống của bà an ổn lắm phải không ?

- Phải, chồng tôi đối xử rất tốt, con cháu hiếu thảo, gia đình hòa ấm, tiền bạc sung túc.

- Như vậy thật hiếm có, xin mừng cho bà !

**Tôi ngạc nhiên vì số đông bước chân
vào bệnh viện chỉ những than khóc :**

- Tôi lo đi vay tiền để trả viện phí.
- Ôi chao, bệnh lâu quá, ai cũng chán. Hoặc từ khi mắc bệnh này chồng bỏ đi luôn v.v..., chỉ có một bà này may mắn hạnh phúc.

Một thời gian ngắn sau, cô y tá đưa cho tôi tờ báo đăng tin bà bỏ nhà ra đi 5 ngày rồi được vớt lên từ sông ở... Thưa quý vị chồng con tốt đến đâu cũng làm sao đau bệnh thay cho mình được ?

Bác sĩ rất hối hận đã không đem Phật pháp nói chuyện với bà về thế gian vô thường, thân có khổ và không. Để chích ngừa phòng bệnh cho bà. Bởi vì trước đây bà chỉ cảm thấy cuộc đời vui đẹp, chưa từng nếm khổ nên không chuẩn bị tâm lý. Vì chưa chích ngừa phòng bị nên không có khả năng đề kháng. Chịu khổ không nổi nên phải tự

tử, chỉ vì không biết có Di Đà quang minh.

Mọi người thường cho tự tử là việc hiếm, ít khi xảy ra. Nhưng trên sự thật, mỗi ngày trong khoa ung thư hằng nghe : “Tôi chết được thì may quá !”.

Có một bà phía dưới bụng bị ung thư loét hết. Bác sĩ phải mổ làm một hậu môn tạm trên bụng. Phân rỉ thẳng ra. Bà nằm ở lâu 3 mà mùi hôi xông xuống cả lâu 2. Con gái săn sóc mẹ, vẫn phải lấy vải bít cả mũi và miệng. Mỗi ngày bà đều cầu mong được chết. Một hôm vắng vẻ, bà ráng hết sức ngồi dậy, lết ra cửa sổ nhảy xuống sân. Đã không chết lại còn bị thương, tự chuốc thêm bao nhiêu khổn khổ. Bà cứ tiếc rằng sao không được chết. Đâu có biết chết chẳng phải giải thoát. Còn đọa địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh. Luân hồi tái diễn đến bao giờ cùng.

Nhiều người nồng nỗi phê bình đạo
Phật tiêu cực, quên sống, chỉ lo niệm
Phật A Di Đà để cầu vãng sanh Tịnh-độ.
Đâu có biết niệm Phật là tâm tối thiênen
khiến cho hiện tại bình an, buông xả
vọng tâm, trở về bản tánh Vô lượng
quang thọ. Hiện đời phước tuệ trang
nghiêm, mai sau dự liên trì Thánh hội.
Thi sĩ Tagou nói : Sóng đẹp như hoa
mùa hạ, chết đẹp như trăng mùa thu.
Vẫn chưa đủ lời tán thán, vì làm sao
diễn tả được tương lai thánh thiện của
Bồ-tát vãng sanh Tịnh-độ.

Cuộc đời chúng ta như một con sông
cuồn cuộn chảy. Từng làn sóng, từng sự
việc. Bao nhiêu âm thanh, bao nhiêu sắc
tướng, bao nhiêu hình bóng đi qua
thành con sông sinh mạng.

Một ông hàng ngày thích hút thuốc
và uống rượu. Sau bị ung thư miệng.
Uống nước cũng đau như nuốt sắt nóng.
Bệnh viện phải đặt ống dẫn sữa vào bao

tử. Bà vợ hối hận. Trước kia mỗi lần say rượu ông chửi bà, bà thường trù : Cái miệng chửi càn sẽ bị ung thư. Nào ngờ nay ông bệnh thật. Mà người khổ nhất lại chính là bà. Vừa lo hầu ông, vừa lo tiền bạc, thuốc men sinh sống. Nếu biết trước nỗi khổ thế này thì bà đã chúc phúc cho ông mạnh khỏe.

Niệm Phật để được sống trong ánh sáng từ bi sung sướng biết bao. Rất tiếc là chúng ta khẩu nghiệp buông lung, chỉ biết hả dạ nhất thời. Lúc chưa bệnh mặc sức ăn bậy uống bạ, coi thường cái thân. Đến khi bệnh thì than trời trách đất.

Học Phật mới biết trong nhân duyên làm người cùng nhau hội ngộ ngắn ngủi này, giận tức oán hờn, mở đường chông gai hiện tại và vị lai. Phải chân thành từ bi hướng về nhau để hiện tại ta người an vui, mai sau cùng siêu thoát.

Ông kia hay đi câu cá, một tay cầm bầu rượu, một tay cầm cần câu đi ra bờ sông, tự cảm thấy thích thú lắm. Nay miệng bị ung thư lở loét mới giật mình sực tỉnh. Ông nói rất khó khăn nhưng cũng ráng chịu đau, nói lời hối hận này với bác sĩ đang săn sóc vết thương cho ông : Nay mới cảm nhận được nỗi khổ của những con cá. Bây giờ nuốt thức ăn, cuống họng đau như bị dao đâm. Những con cá tuy đau đớn mà vẫn vùng vẫy hết sức mình để mong thoát lưỡi câu mà đâu có được.

Mạng vật bé nhỏ chớ coi thường.

Thịt da xương máu như mình khác chi.

Chớ bắn chim trên cành kia

Chim non trong tổ đang mong mẹ về.

Một bác bị ung thư miệng, phải cắt bỏ những tế bào ung thư ở gò má. Lại cắt da ngực để đắp vào vết mổ ở gò má. Những giải phẫu này đòi hỏi nhiều sức chịu đựng. Ban đêm bác sĩ đi tuần

phòng bệnh nhân, thấy đôi mắt bác mở thao láo nhìn lên trần nhà. Nước mắt lặng lẽ chảy, lạnh lẽo thê lương, cùng với đêm khuya lạnh lẽo. Bác không sống nổi để mổ lần thứ 2. Không có pháp môn niệm Phật làm sao cứu vớt những cảnh ngộ này ?

Chỉ một cái mụn lở nhỏ trong miệng đã khó chịu lắm huống chi vết loét cả hàm. Uống một tí nước lạnh cũng đau đến toàn thân phải run lên.

Nói một lời ác chỉ mất 5, 6 giây. Người nghe đau lòng lâu mãi. Quả báo là ung thư hàm, đau đến hết đời.

Một bà bị ung thư vú ngồi khóc vì không có tiền mua thuốc. Một cô cũng đang bị ung thư vú trút hết tiền trong túi đem cho. Cô này có phương châm : Dù mai là ngày tận thế, tối nay tôi vẫn trồng sen. Cô làm hết sức mình để giúp người.

**Hai người cùng một bệnh. Một người
âu sầu khổ nǎo. Một người lo giúp đỡ an
ủi, lau nước mắt cho người khác. Do đây
phát huy khả năng vượt bi ai. Mỗi ngày
trồng một cây sen. Lâu dần có cả hồ sen
thơm phức. Trị bệnh nan y đòi hỏi bao
nhiều sức chịu đựng để đổi lấy mạng
sống. Dù chỉ một nụ cười cũng là bố thí,
cũng là trồng sen, ta người cùng vui. Chỉ
cần một niệm từ bi phát khởi. Bao nhiêu
tật bệnh và khổ nạn sẽ qua !**

**Một anh 37 tuổi, ung thư mũi vào thời
kỳ chót. Vì lo vợ, lo con, xin nghỉ nhiều
nên chồng cô mất việc, gia đình lâm vào
cảnh thiếu thốn cùng cực đến nỗi bà
mẹ thốt ra lời : Mày sao không mau
chết cho rồi, báo hại tụi tao khổn khổ !
Chồng cô hỏi bác sĩ : Tôi còn kéo dài
bao lâu nữa ?**

**Như vậy bệnh nhân làm sao an tâm
mà thở những hơi thở cuối cùng ?**

Tâm địa cải tạo vận mạng. Một cô 30 tuổi, ung thư xương. Đã giải phẫu 20 lần. Cưa đứt một chân. Gia đình có Phật pháp. Ông chồng săn sóc cô như một vị Bồ-tát. Cô chống nạng nấu ăn, đem cho những người bệnh và khuyên họ niệm Phật. Cả nhà rủ nhau học thuộc lòng kinh A Di Đà. **Đứa con bảo cô :** Má học được con sê thưởng 500\$. Cả nhà chưa bao giờ được vui như hôm cô trả bài. Tế bào ung thư đã lan đến phổi. Cô vẫn tươi cười. Như phần đông các gia đình bệnh nhân ung thư đều lâm vào tình trạng kinh tế thiếu thốn, gia đình cô vẫn sống trong Tịnh-độ. Một bầu không khí hòa ấm cao thượng.

Cắt bỏ xương hàm dưới vì ung thư. Cắt ngực lấy da đắp vào vết mổ. Từ nay không có môi không thể ngậm miệng, phải nằm mà ăn, chỉ uống chất lỏng. Với người khỏe mạnh, nói Phật pháp họ rất khó tin. Với người này chỉ cần nói một

câu : “**Phật dạy thế gian là biển khổ, cần niệm Phật A Di Đà đại quang minh để về cảnh giới giải thoát**”. Lập tức họ Nam mô A Di Đà Phật. Cho nên có câu : Mười phương ba đời Phật đều lấy Khổ làm thầy.

Ông già mù bị ung thư hàm. Nước vàng không ngừng từ gó má chảy xuống. Con dâu nói : Xịt bao nhiêu dầu thơm mà vẫn không hết hôi. Bác sĩ khuyên : Chăm sóc người bệnh nên cẩn thận. Phật dạy : Trong tám phước điền, nuôi bệnh là đệ nhất. Cô đã hiếu thảo chăm sóc bố chồng nên làm sao cho ông thường được hoan hỷ. Phước báo về cô sẽ vô lượng.

Hôm nay chúng ta đối xử với người già thế nào, mai đây chúng ta già, con cháu sẽ bắt chước như thế mà đối xử với chúng ta. Gắn bệnh nhân phải để ý từng lời nói nét mặt, đừng để họ tủi thân.

**Mỗi hành động phải để tâm thương xót.
Chính bệnh nhân phải ngày đêm chịu
đựng mùi hôi của mình. Bao dung một
chút sẽ thêm phước báo.**

**Thường nghe : Trời không có mắt. Tôi
đâu có ác, có làm hại ai bao giờ mà sao
tôi khổ thế này ?**

**- Hãy xét lại, chúng ta đã thật là
thánh nhân chưa ? Từ nhỏ đến lớn, cứ
không vừa ý là nổi sân. Ăn uống không
đoái đến con cá bị mổ bụng, con gà bị
cứa cổ. Mở miệng là tranh cãi lấy phải
về mình. Cãi cha chống mẹ. Thân miệng
ý hàng ngày tham sân si.**

Lão Hòa-thượng Quảng Khâm dạy :
**Phải từ thân miệng ý hiện tại mà cầu
tiêu trừ nghiệp chướng. Khi ăn nhớ rằng
con cá con tôm này, đức Phật A Di Đà
đang trông đợi đưa về cõi Phật. Định
nói nặng một người nào, phải nhớ đây là
huynh đệ mình, đức Phật đang trông
mong tiếp dẫn. Nếu có thể sửa đổi thân**

miệng ý hàng ngày thì tội báo sẽ tiêu trừ. Tâm niệm từ bi sẽ chuyển dần, hóa giải các bệnh hoạn khổ nạn, đem về cho ta hạnh phúc an vui.

Một giáo sư trung học bị ung thư tủy xương sống. Hai chân không thể cử động. Nói năng khó khăn vì thần kinh não cũng bị ảnh hưởng. Ngủ không thể nhắm mắt. Cố gắng phấn đấu, áo ướt mồ hôi cũng không thể ngồi dậy. Ông chỉ tiếc một điều là từ nay không thể dạy học. Ông thường khuyên gia đình phóng sanh cua cá. Ai đến thăm, ông cũng xin vì ông mà phóng sanh. Vật cũng như người, chỉ mong khôi phục sức khỏe, vui sống với đồng loại.

Trị bệnh xương, phía trên chân phải gắn một cây kim xuyên qua xương thịt. Phía dưới cũng xỏ một cây như thế. Hãy tưởng tượng bộ mặt và tiếng hét đau đớn của người này. Vậy mà người ta xỏ

cả năm mươi con chim vào một xâu, treo lủng lẳng để bán cho người ăn thịt. Mai sau quả báo sẽ đến thế nào ? Với mình thì chút khổ không chịu được. Với kẻ khác thì vô tình, coi như không sao.

Hãy lo phóng sanh để tự cứu lấy mình. Thứ nhất là cần học Phật pháp để bứng tận gốc cây cổ thụ phiền não vô minh.

Một bà lão vì bệnh ung thư phải móc bỏ cả hai con mắt. Bệnh lan đến cuống họng, không thể ăn uống. Thở cũng khó khăn. Bác sĩ phải khoét một lỗ ở bụng để dẫn thức ăn vào dạ dày và một lỗ ở cổ để giúp hô hấp. Hàng ngày và cả đêm truyền máu, vì máu từ miệng mũi chảy ra quá nhiều. Rõ ràng muốn được chết êm đềm thật không phải là một dễ dàng. Lúc lâm chung nhớ niệm Phật là một đại phước đức. Nhiều người vẫn dùng đôi đũa móc mắt cua cá trên

bàn ăn. Nên nói cho họ biết những quả báo này. Hãy dùng đôi mắt sáng chiêm ngưỡng hình ảnh Phật A Di Đà vô lượng quang. Hãy mở rộng mắt nội tâm để nhìn cảnh An Lạc thanh tịnh đại hải chúng.

Một nam học sinh 16 tuổi, ung thư não. Đã 4 lần mổ. Xương đầu bị cắt một khoảng nên một bên đầu lõm xuống. Nay vào bệnh viện để trị liệu bằng phóng xạ. Em xin một bức tượng Phật A Di Đà. Từ trên giường bật dậy, đi cà nhắc ra lạy Phật. Trông em phấn đấu hết sức lực yếu ớt để lạy Phật, ai cũng cảm động.

Chúng ta còn khỏe mạnh, đi đứng được, coi việc lễ Phật là thường, không biết trân trọng.

Ai đang có miệng lành lặn nên nhớ nói lời ôn hòa, khuyên nhau niệm hồng danh Phật. Chợt hỏng bộ não làm sao

còn nhớ tới đức đại từ đại bi Vô lượng quang Vô lượng thọ.

Một người bị nghẽn cơ tim, đã ngừng hô hấp và hôn mê. Theo kinh nghiệm mọi người trong bệnh viện đều biết là không thể cứu. Bác sĩ Quách Huệ Trân khuyên gia đình phát đại nguyện. Bà vợ liền nói : Từ nay chúng tôi xin trường trai niệm Phật. Ông là giáo sư, nếu hết bệnh xin hoằng dương Phật pháp. Ngay lúc này cả nhà xin nhất tâm niệm Phật. Bác sĩ đáp : Đại nguyện niệm Phật có thể vượt qua tai nạn lớn.

Một thanh niên đến khóc sướt mướt. Ai cũng tưởng là con ông. Thanh niên thưa : Tôi là học trò. Thầy đã dùng tiền lương cưu mang cả đám học sinh nghèo chúng tôi. Nói dứt lời lại khóc tiếp. Cả bệnh viện ngạc nhiên thấy ông tỉnh lại. Còn nhờ máy giúp hô hấp thêm ba hôm nữa, ông bắt đầu niệm Phật. Cuối

cùng lành bệnh, tự ông bước đi ra khỏi bệnh viện.

Hoa khôi trẻ đẹp, mặt bị ung thư sưng lớn. Thay vì than khóc, cô niệm Phật. Tâm cô hoàn toàn nương tựa Phật A Di Đà. Đem hết tài sản trên cúng đường Tam-bảo, dưới bồ thí, phóng sanh. Các pháp sư, các liên hữu đều cảm động, niệm Phật tiếp cô. Cô mua hạt giống cúng các chùa để trồng bông cúng Phật lâu dài. Diện mạo xấu xí nhưng tâm hồn càng đẹp. Rất nhiều người đến thăm đều được dặn dò : Bệnh đây là tội báo. Quý vị gắng tránh ác làm lành. Tích phước để tiêu tai giải nạn. Chăm niệm Phật, đừng uổng chuyến đi thăm tôi hôm nay.

Có bệnh nhân thấy Bác sĩ niệm Phật muốn niệm theo mà không có sức mở miệng. Tay cử động muốn chắp tay mà không nổi. Mới biết lúc còn sức khỏe

không hồi đầu niệm Phật, e rằng sẽ hối hận vĩnh kiếp về sau.

Có vào bệnh viện mới thăm thía lời Phật dạy : Thế gian là biển khổ. Đức Thích Ca căn dặn Địa Tạng Bồ-tát chớ để chúng sanh đọa ác đạo. Phải dạy cho biết nhân quả báo ứng. Kinh Bát Đại Nhân Giác : Sanh tử thiêu đốt, khổ não vô lượng. Phát đại từ bi phổ tế tất cả. Thay vì chúng sanh chịu vô lượng khổ, khiến cho chúng sanh vĩnh viễn an vui.

Khoan nói đến thay vì chịu khổ. Chỉ ngày đêm chịu khó ngồi canh họ, nghe họ than thở, đã khó khăn lắm rồi. Phải có lòng tin vững chắc, nguyện lực rộng lớn, niệm Phật chuyên cần, mới ra khỏi luân hồi sanh tử, theo hào quang Phật về nơi vĩnh viễn an vui. Lại theo nguyện lực đem giáo pháp mát mẻ thanh lương đi giáo hóa mười phương.

Được báo tin bệnh nhân đã thật chết. Bác sĩ Huệ Trần ghé tai nói : “Con cô tuy còn nhỏ nhưng đã có bố nó lo. Nay nhất định đã tới giờ cô phải buông xả hết. Nhớ Nam mô A Di Đà Phật cầu về cõi Phật”. Kỳ lạ, nước mắt cô chảy đầm đìa. Bác sĩ mời các y tá lại dặn dò : “Nhà Phật nói : Người chết bình thường, phải đợi 24 giờ sau, thần thức mới lìa xác. Trong thời gian ấy phải để yên không động đến cơ thể. Việc này vô cùng quan trọng. Vì lúc cuối cùng, thân thể đau đớn như dao cắt kim châm, tâm dễ bực bội sân giận mà đọa về cõi ác khổ. Cần niệm Phật giúp cho người chết chánh niệm vãng sanh. Nếu mạng sống chưa hết thì Phật lực gia trì, tiêu tai diên thọ. Phải tin chắc lời Phật dạy, sau khi tắt thở, không được động chạm đến thân người chết, dù là thay áo đổi giường, trong vòng 24 giờ.

Có người lúc lâm chung, phát nguyện hiến mắt, tim hoặc bất cứ bộ phận nào còn dùng được cho ai cần.

Bác sĩ Huệ Trân khuyên : Tâm địa Bồ-tát rất quý. Nhưng phải có đạo lực rất lớn, khi chịu mổ xé lấy mắt lấy tim đau đớn, tâm mới không hối hận. Nay tôi chỉ khuyên quý vị nhất tâm niệm Phật cầu về Tịnh-độ. Rồi theo đại nguyện đi khắp mười phương phổ độ chúng sanh. Chỉ cần bây giờ, lúc này nhất tâm niệm Phật để cuối cùng có thể lên tòa sen. Đức Thích Ca Mâu Ni là bậc thầy thuốc vĩ đại, đã chỉ rõ cho thế gian mở mắt thấy cái biển khổ sanh già bệnh chết, nguồn nhân (Tập), phương pháp giải thoát (Đạo) và cảnh giới an vui về sau (Diệt).

Hòa-thượng Huân Văn 106 tuổi cùng đi với đệ tử 36 tuổi. Cần qua sông bằng một chiếc cầu có hai cây tre ghép lại.

Đệ tử còn ngần ngại. HT nắm cổ áo ông ta, nhấc bổng xách qua sông, một thoáng đã sang tới bên kia. Lại một lần, biết một pháp sư trong buổi thuyết pháp có ý phê bình Ngài, các đệ tử giận dữ về chùa thuật lại. Ngài dạy rằng :

“Người ta gọi pháp danh ra chửi mắng, người xuất gia còn phải cảm ơn. Muốn cho Phật pháp được hưng long, Tăng phải khen Tăng. Trong thời mạt pháp đầy trước ác, người đã có thể đem Phật pháp giáo hóa chúng sanh là Bồ-tát, phước đức không thể nghĩ bàn. Ta chỉ nên tán thán các pháp sư, chớ có bối lông tìm vết”. Như thế Ngài giáo dục đệ tử. Như ánh thái dương từ bi phổ chiếu từng ngọn cỏ lá cây. Kiếm trí tuệ chém sạch phiền não. Phương pháp rèn luyện của Ngài là xay đến tróc vỏ, mài đến trăng tinh. Các đệ tử, mầm non đang lớn, bị khảo, có khi phiền trách, nhưng sau hiểu được, đều cúi đầu vâng tạ thiện ý từ bi.

Hòa-thượng Quảng Khâm 92 tuổi, leo núi thoăn thoắt, đôi mắt sáng quắc. Suốt 60 năm chỉ ngồi không nambi. Chỉ dạy người 2 việc : niệm Phật và đừng ăn thịt.

Quả vậy, chuyên niệm Phật, không nhân ngã thị phi, tham sân không khởi thì đời sống lúc nào chẳng cát tường. Lâm chung nhờ sức Phật tiếp dẫn về thánh cảnh. Không ăn thịt được sự hỷ duyệt của lòng từ bi. Hai câu này mở đường Hiền Thánh sáng rõ. Chân thành tín họ, nghiêm chỉnh phụng hành sẽ ra khỏi vòng luân hồi sanh tử.

Hàng ngày, ngài vẫn cùng đại chúng chuyên niệm Phật. Một hôm ngài bảo : Chúng ta tụng đại tang kinh. Đệ tử vội vàng khiêng kinh ra bạch : Phải tụng quyển nào trước. Đáp : Tổng tụng. Rồi chúm chím cười, ngài lớn tiếng : Nam mô A Di Đà Phật. Mọi người mới hiểu

niệm hồng danh Phật chính là tổng tụng toàn bộ đại tang.

Hỏi : Tĩnh tọa thế nào để lưu thông huyết mạch ? Đáp : Nhất tâm niệm Phật, được niệm Phật tam muội thì tất cả huyết mạch đều thông. Quan hệ là sớm chuẩn bị tư lương. Mua vé xe, xác nhận ghế ngồi. Nguyện ai nấy sớm lấy vé hạng nhất, ngồi dài thương phẩm.

Đương thời, lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam 97 tuổi vẫn sanh. Nhiều bệnh nhân mới ngoài 30 tuổi, người nhà đã cho là kéo dài quá lâu. Ngài 97 mới ra đi mà thiên hạ còn than là trụ thế quá ngắn. Ngài khuyến khích đại chúng y theo đức Đại Thế Chí Bồ-tát mà tịnh niệm tương kế mới hy vọng đắc lực.

Chúng ta vọng tưởng mạnh như thạch nham từ núi lửa phun ra. Tịnh niệm lại quá yếu ớt. Sách một xô nước nhỏ đi chữa một đám cháy to. Công hiệu được

bao nhiêu. Hiện đang khỏe mạnh, tinh thần sáng suốt mà không thể tịnh niệm tương kế. Tới giờ lâm chung, thân đau đớn, tinh thần hôn mê, làm sao tịnh niệm tương kế để về cõi Phật ? Tận hư không khắp pháp giới đều là Phật A Di Đà. Chúng ta đang ở trong thân ngài nên ngài tiếp dẫn dễ dàng. Chỉ cần chúng ta chịu về với ngài, buông sạch ngũ dục lục trần.

Bà Lại Tạ Diệu ở Viên Lâm Đài Loan siêng năng niệm Phật. Tâm từ bi, miệng ít nói, dự biết ngày giờ vãng sanh. Hỏa tang xong có rất nhiều xá lợi năm màu làm tăng thêm lòng tin cho mọi người. Xưa có câu : “Thuần là ai ? Vũ là ai ? Họ làm được thì mình cũng làm được”. Việc bà lão này làm được, sao ta không cố gắng noi theo.

Thí dụ : Anh nhà quê trồng quít. Mưa xuân nắng hè, bão tố thu đông. Từ đất đen nở ra những trái vàng đỏ rực. Anh đã phải để tâm rất nhiều, bỏ ra lăm công phu. Có người ăn quít hấp tấp nuốt. Có người từ từ hưởng hương vị. Nhưng đều đã khát. Cũng thế, niệm danh hiệu Phật là đang gặt hái công phu tu hành của đức A Di Đà. Danh hiệu có được do quá trình thành Phật bao nhiêu gian nan khổ sức. Bi nguyện rộng lớn chấn động cả trời đất. Nhẫn nại nỗ lực trải bao nhiêu kiếp mới có Phật quả chẳng thể nghĩ bàn. Niệm Phật có tín nguyện thành khẩn, sẽ được vãng sanh hưởng cảnh trang nghiêm tốt đẹp, tự tại giải thoát. Niệm Phật lơ là, chỉ được quả báo nhân thiên. Nhưng đã có duyên với đức Di Đà thì sau này rốt cuộc thế nào cũng về Tịnh-độ.

*Vãng sanh phát nguyện đi thôi,
Suối non đất khách mặc người quẩn quanh.*

***Quê nhà mau hãy về nhanh
Hãy về ắt được, ai giành gió trăng ?***

**Chúng sanh đang giãy giữa trong biển
sanh tử, nghẹt thở trong không khí uế
trược Ta Bà. May được danh hiệu Phật,
sẽ trở về bản tánh Vô lượng quang Vô
lượng thọ, sanh về Liên Trì hải hội
trang nghiêm.**

**Ngựa hay vừa thấy bóng cái roi giờ
lên đã vội tung vó chạy. Chúng ta nghe
những chuyện thê thảm như trên, biết
đời người nhiều khổ nạn, vội mau niệm
Phật để cầu vãng sanh.**

**Ngựa hạng nhì đợi roi tới mình mới
chạy. Ngựa hạng ba đợi chảy máu mới
chạy. Hạng tư vẫn chưa chạy. Hạng năm
đến chết cũng không sợ. Phật, Bồ-tát
dành rơi nước mắt.**

**Chúng ta hãy vì Phật pháp, vì mười
phương chúng sanh, niệm Phật cầu vãng
sanh. Dem công đức hồi hướng cha mẹ**

**thầy bạn, các Bồ-tát bệnh nhân v.v...
 Nguyệt cùng nhau sanh về cảnh giới
 không có sự khổ, chỉ hưởng toàn vui.
 Đặt bước trên con đường về cõi hương,
 chuẩn bị tham gia hải hội Thánh Hiền.
 Vâng lời Phật tổ dùng tâm rộng lớn
 không thể nghĩ bàn, xứng niệm danh
 hiệu không thể nghĩ bàn của đức A Di
 Đà Vô lượng quang Vô lượng thọ.**

**Niệm một tiếng ra khỏi một trân lao.
 Lòng tin vững chắc. Mỗi niệm chiến
 thắng tất cả phiền não. Mỗi niệm đầy đủ
 quang minh tự tại. Từ danh hiệu bất khả
 tư ngã của Phật, thể hội tự tánh Vô
 lượng quang Vô lượng thọ. Ngẫu Ích đại
 sư đã dạy :**

**Chuyển kiếp trước thành hải hội
 thanh tịnh.**

**Chuyển kiến trước thành Vô lượng
 quang.**

**Chuyển phiền não trước thành
 Thường Tích Quang.**

**Chuyển chúng sanh trước thành Liên
Hoa hóa sanh.**

**Chuyển mạng trước thành Vô lượng
thọ.**

**Nguyệt từng tiếng niệm Phật thành
khẩn thiết tha, trên những dòng sông
sanh tử ta trồng đầy hoa sen.**

